

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ
ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4**



**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Bắc Ninh, năm 2022

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 3 năm 2022

**THƯ MỜI
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Quản lý bảo trì
đường thủy nội địa số 4

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, thông tin cụ thể như sau:

1. Thời gian: 8h00', ngày 22 tháng 4 năm 2022

2. Địa điểm: Trụ sở Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 - 118 Đường Huyền Quang, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh.

2. Nội dung Đại hội:

Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các nội dung sau:

- Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021, phương hướng hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022;
- Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động quản lý Công ty năm 2021 của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc;
- Báo cáo Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;
- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021;
- Phương án chia cổ tức năm 2022; Tờ trình về phương án tăng vốn Điều lệ của Công ty năm 2022;
- Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022;
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2022;
- Tờ trình đề nghị hủy đăng ký công ty đại chúng và hủy đăng ký niêm yết cổ phiếu DT4 trên sàn UPCOM – Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Thông qua Quy chế nội bộ quản trị Công ty và Quy chế hoạch động của Ban kiểm soát;
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Tờ trình về việc miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Trưởng ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát;
- Bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027;
- Các nội dung khác (nếu có).

4. Thành phần tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu DT4 có tên trong danh sách chốt ngày 15/03/2022 của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4.

Những cổ đông không thể tham dự Đại hội có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác tham dự.

Trường hợp Quý cổ đông không có người ủy quyền, HĐQT xin giới thiệu 2 thành viên trong Ban kiểm soát Công ty có tên sau đây để Quý cổ đông có thể ủy quyền tham dự Đại hội gồm: Bà: Nguyễn Thị Hằng – Trưởng Ban kiểm soát và bà Trần Thị Thoan – Thành viên Ban kiểm soát.

5. Đăng ký tham dự Đại hội: Để đảm bảo công tác chuẩn bị Đại hội được chu đáo, Ban tổ chức đề nghị Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự hoặc ủy quyền tham dự trước 17h ngày 11 tháng 4 năm 2022 bằng cách: FAX giấy xác nhận đăng ký tham gia theo mẫu vào số: 02223.823.366 hoặc Email: duongthuy4@inwama4.vn hoặc gửi trực tiếp theo đường bưu điện đến: Văn phòng Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4. Địa chỉ: 118 Đường Huyền Quang, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh.

6. Mẫu giấy ủy quyền dự họp, Giấy xác nhận dự họp và các tài liệu liên quan đến Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 được đăng tải đầy đủ tại website của Công ty: www.inwama4.vn

7. Cổ đông đến tham dự Đại hội vui lòng xuất trình bản chính CMND/CCCD/Hộ chiếu (đối với cá nhân)/Bản sao chứng thực Giấy CNĐKKD (đối với tổ chức) và giấy ủy quyền (nếu có).

Mọi chi tiết xin liên hệ:

Văn phòng HĐQT – Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4
(Bà Đỗ Thị Kim Tuyền - Điện thoại di động: 0961132979)

Địa chỉ: 118 Đường Huyền Quang, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh.

Điện thoại: 02223.826.746

FAX: 02223.823.366

Trân trọng kính mời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Dương Hải Thanh

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN QL BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4
 Ngày 22 tháng 4 năm 2022

Thời gian	Nội dung	Ghi chú
7h15 đến 8h00	Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.	
8h00 đến 8h30	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu Bầu Đoàn Chủ tịch Đại hội (Biểu quyết).	
	Chủ tọa giới thiệu danh sách Ban thư ký Đại hội	
	Thông qua “Chương trình Đại hội”.	
	Thông qua quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;	
8h30 đến 10h15	NỘI DUNG BÁO CÁO ĐẠI HỘI	
	Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021, định hướng hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị;	
	Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.	
	Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động quản lý Công ty năm 2021 của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc; kế hoạch hoạt động của BKS năm 2022.	
	Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;	
	Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2022; Tờ trình về phương án tăng vốn điều lệ của Công ty năm 2022;	
	Tờ trình thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;	
	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2022;	
	Tờ trình đề nghị hủy đăng ký công ty đại chúng và hủy đăng ký niêm yết cổ phiếu DT4 trên sàn UPCOM – Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;	
	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Thông qua nội dung Quy chế nội bộ quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;	
	Tờ trình về việc Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị; Trưởng ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát;	
	Quy chế Bầu cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027;	
	Tờ trình về việc đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027;	

	Bầu cử thành viên HĐQT; Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027.	
	Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027 ra mắt tại Đại hội;	
	Tham luận tại Đại hội	
10h15 đến 10h30	Nghỉ giải lao	
9h30	Biểu quyết các nội dung trình Đại hội phê duyệt;	
	Tiếp thu ý kiến tham luận	
10h45 đến 12h	Ban thư ký thông qua biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội;	
	Bế mạc Đại hội.	

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ
PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4

Để đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ, tạo điều kiện cho công tác tổ chức, tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy làm việc của Đại hội như sau:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4.
- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông (sau đây gọi chung là cổ đông) tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
- Cổ đông và các bên tham gia Đại hội cổ đông có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG
VÀ CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2. Điều kiện tham dự Đại hội.

Là các cổ đông đại diện cổ đông đồng có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội do Hội đồng quản trị lập (Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán (thực hiện quyền biểu quyết) do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập ngày 17/03/2022).

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông.

1. Quyền của cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội.

- Được quyền thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo qui định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.
- Được uỷ quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được uỷ quyền tham dự Đại hội không được uỷ quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.
- Ban tổ chức Đại hội công khai toàn bộ nội dung chương trình Đại hội. Tất cả cổ đông đủ điều kiện được tham gia thảo luận trực tiếp hoặc thông qua đại diện uỷ quyền của mình.

- Mỗi cổ đông được nhận Thẻ biểu quyết (ghi tên cổ đông, mã cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết). Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết bằng tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc số cổ phần đại diện ủy quyền (nếu có).

- Tại Đại hội, các cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng nội dung bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

- Các cổ đông có quyền đưa ra ý kiến của mình về các nội dung của Đại hội tại phần thảo luận theo sự điều hành của Chủ tọa.

- Cổ đông đến dự Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cổ đông đăng ký và hiệu lực của các nội dung đã biểu quyết sẽ không bị ảnh hưởng.

2. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội.

- Cổ đông khi dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo Giấy tờ tùy thân (CMND/CCCD/hộ chiếu đối với cá nhân, Giấy CNĐKDN/Giấy phép hoạt động đối với tổ chức) và Giấy ủy quyền hợp lệ (đối với đại diện cổ đông) xuất trình với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông. Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó. Trường hợp cổ đông là pháp nhân/ tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi đại diện theo pháp luật và đóng dấu của pháp nhân/ tổ chức đó.

- Cổ đông phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

- Trong thời gian tiến hành Đại hội, cổ đông phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

- Trường hợp cổ đông rời khỏi cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết mà không thông báo với Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

- Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội do Công ty chỉ định có trách nhiệm: Kiểm tra tư cách dự họp của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình; Tiếp nhận giấy tờ của Đại biểu và cổ đông tới tham dự; Phát các tài liệu và Thẻ biểu quyết theo đúng mẫu quy định; Tổng hợp kết quả và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

- Trường hợp người đến tham dự Đại hội không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp Thẻ biểu quyết và phát tài liệu Đại hội;

Điều 5. Đoàn chủ tịch.

1. Đoàn chủ tịch gồm tối đa 3 thành viên do Ban Tổ chức đại hội giới thiệu và được đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty làm chủ tọa Đại hội.

2. Quyền và trách nhiệm của Đoàn Chủ tịch.

- Chủ trì, điều khiển Đại hội; Chủ tọa tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, trật tự.

- Quyết định của Chủ tọa Đại hội về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề thông qua tại Đại hội.
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

Điều 6. Ban thư ký Đại hội.

Ban thư ký Đại hội do Đoàn Chủ tịch giới thiệu và được Đại hội thông qua. Ban thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình, cụ thể:

- Ghi chép đầy đủ trung thực các nội dung của Đại hội.
- Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

Điều 7. Ban Kiểm phiếu.

1. Ban kiểm phiếu do Đoàn chủ tịch giới thiệu, được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
- Nhanh chóng thông báo cho Ban thư ký kết quả biểu quyết.
- Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm quy định biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về kết quả biểu quyết.
- Lập và công bố biên bản kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Chương III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết.

Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện từ ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 142 của Luật doanh nghiệp.

Điều 9. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Tất cả các vấn đề được thông qua bằng cách giơ phiếu biểu quyết. Mỗi Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông (01 người) chỉ được biểu quyết 01 lần (**đồng ý hoặc không đồng ý hoặc không có ý kiến**) đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

2. Nguyên tắc thông qua:

Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thuộc các nội dung quy định tại Khoản 1, Điều 22 Điều lệ Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội cổ đông dự họp chấp thuận;

Các quyết định của Đại hội thuộc các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 22 - Điều lệ Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 khi có từ 50% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền có mặt tại Đại hội cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 10. Phát biểu ý kiến trong Đại hội

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn Chủ tịch (qua Thư ký Đại hội) khi phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới phát biểu. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, tránh trùng lặp

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12: Điều khoản thi hành

1. Cổ đông tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Người nào vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét, xử lý theo qui định.

2. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 biểu quyết thông qua.

3. Cổ đông và những người tham dự họp có trách nhiệm thực hiện các qui định tại Quy chế này./.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Cổ đông công ty;
- Ban tổ chức Đại hội;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**


Dương Hải Thanh

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021; KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ
ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4
(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 22/4/2022)

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021:

I. VỀ NHÂN SỰ QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY:

1. Nhân sự của Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 tổ chức ngày 19/6/2020 đã tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 - 2025 theo danh sách sau:

1	Ông: Dương Hải Thanh, Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 110.100 cổ phần chiếm 9,49% vốn Điều lệ ; Số lượng cổ phần đại diện SCIC : 295.800 cổ phần chiếm 25,5% tổng vốn Điều lệ - Chủ tịch Hội đồng quản trị;
2	Ông : Phạm Hồng Minh, Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 77.500 cổ phần chiếm 6,68% vốn Điều lệ ; Số lượng cổ phần đại diện SCIC : 147.900 cổ phần chiếm 12,75% tổng vốn Điều lệ - Ủy viên Hội đồng quản trị - Giám đốc Công ty;
3	Ông : Nguyễn Phi Trường, Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 60.700 cổ phần chiếm 5,23% vốn Điều lệ ; Số lượng cổ phần đại diện SCIC : 147.900 cổ phần chiếm 12,75% tổng vốn Điều lệ - Ủy viên Hội đồng quản trị - Phó Giám đốc Công ty;
4	Ông : Nguyễn Văn Tặng, Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 43.900 cổ phần chiếm 3,78% vốn Điều lệ ; - Ủy viên Hội đồng quản trị - Trưởng Phòng Kinh doanh – Dự án 1
5	Ông : Phạm Văn Hanh, Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 28.000 cổ phần chiếm 2,41% vốn Điều lệ ; - Ủy viên Hội đồng quản trị - Trưởng phòng TCHC.

2. Nhân sự Ban Giám đốc điều hành:

- 2.1. Ông Phạm Hồng Minh – Ủy viên HĐQT - Giám đốc;
- 2.2. Ông Nguyễn Phi Trường – Ủy viên HĐQT – Phó Giám đốc.
- 2.3. Ông Trần Văn Ôn - Phó Giám đốc
- 2.4. Ông Trịnh Đình Kiên – Phó Giám đốc.

II. CÁC CÔNG TÁC CHỦ YẾU CỦA HĐQT NĂM 2021:

1. Công tác quản lý, giám sát các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2021 trước diễn biến phức tạp của dịch COVID19, biến động của nền kinh tế nói chung và khó khăn của ngành giao thông vận tải nói riêng, Hội đồng quản trị xác định chiến lược kinh doanh trên cơ sở tận dụng thế mạnh của doanh nghiệp, ngành nghề đặc thù bảo trì và đảm bảo an toàn giao thông, kinh doanh thương mại xây dựng đang trên đà khởi sắc. Không ngừng đổi mới phương thức quản lý, đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, quản trị vào sản xuất kinh doanh.

Kết quả về cơ bản các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn được duy trì ổn định : Công tác quản lý bảo trì đường thủy nội địa; Công tác điều tiết không chế đảm bảo an toàn giao thông, kinh doanh thương mại xăng dầu, xây dựng dân dụng.

Công tác quản lý bảo trì đường thủy nội địa và đảm bảo an toàn giao thông được coi là công việc quan trọng hàng đầu nhiệm vụ chính trị và xuyên suốt, HĐQT đã chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành, phân công trách nhiệm từ Lãnh đạo Công ty đến Trưởng các phòng chức năng liên quan tiếp tục củng cố đội ngũ cán bộ đã có những kết quả tích cực.

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính:

Năm 2021, Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 vượt qua những khó khăn, thách thức, tận dụng cơ hội kinh doanh. Doanh thu từ hoạt động kinh doanh chính của Công ty như: Quản lý bảo trì đường thủy nội địa; điều tiết không chế đảm bảo an toàn giao thông các công trình trên tuyến Công ty quản lý; Hoạt động kinh doanh xăng dầu, xây dựng các công trình.

Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, trong năm 2021 Hội đồng Quản trị và Ban Lãnh đạo Công ty đã quan tâm chỉ đạo sát sao, vượt qua những khó khăn thách thức lãnh đạo đơn vị dần đi vào ổn định; Các chỉ tiêu: Doanh thu, Lợi nhuận sau thuế, thu nhập bình quân người lao động, chi trả cổ tức cho cổ đông và nộp ngân sách Nhà Nước năm 2021 cụ thể như sau:

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021

ĐVT: VND

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021		Tỷ lệ đạt
		Kế hoạch	Thực hiện	
1	Vốn điều lệ	11.600.000.000	11.600.000.000	
2	Tổng doanh thu	118.044.000.000	117.589.708.287	99,6%
a	Doanh thu khối Quản lý bảo trì	19.000.000.000	18.098.835.362	95%
b	Doanh thu khối điều tiết, va trôi	27.044.000.000	24.219.586.486	90%
c	Doanh thu xăng dầu, thương mại	62.000.000.000	59.993.942.424	97%
d	Doanh thu khối xây dựng và lĩnh vực khác	10.000.000.000	15.277.344.015	153%
3	Lợi nhuận trước thuế	2.450.000.000	2.161.462.897	88%
4	Lợi nhuận sau thuế	1.800.000.000	1.805.859.626	100%
a	Chia cổ tức (Dự kiến 9% - tương ứng 900 đồng/cổ phần)	1.044.000.000	1.044.000.000	100%
b	Quỹ đầu tư phát triển	100.000.000	100.000.000	100%
c	Quỹ khen thưởng	500.000.000	500.000.000	100%
d	Quỹ phúc lợi	156.000.000	161.859.626	104%
5	Tổng số lao động	215	215	100%
6	Thu nhập BQ người lao động (người/tháng)	9.600.000	9.600.000	100%

2. Chỉ đạo xây dựng bộ máy tổ chức và nhân sự của Công ty:

Hội đồng quản trị Công ty xác định công tác tổ chức và kiện toàn nhân sự là nhiệm vụ trọng tâm và cần thiết trong nhiệm kỳ qua Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo thực hiện các nội dung cụ thể sau:

Điều chỉnh cơ cấu tổ chức bộ máy:

Phân công lại trách nhiệm cho các cán bộ của bộ máy quản lý điều hành Công ty trên cơ sở phát huy cao nhất năng lực, trí tuệ và trách nhiệm của các cá nhân lãnh đạo trong việc thực hiện nhiệm vụ, tăng cường sự phối hợp nhịp nhàng và hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung quy chế:

Đi đôi với việc cơ cấu sắp xếp lại tổ chức bộ máy, Hội đồng quản trị Công ty cũng chỉ đạo việc thực hiện điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung một số quy chế quản lý của Công ty cho phù hợp với cơ cấu tổ chức cũng như khắc phục những hạn chế đang áp dụng của Công ty. Tất cả quy chế nội bộ của Công ty ban hành đã và đang được Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo xây dựng lại trên cơ sở phân tích đánh giá một cách khách quan, khoa học những mặt ưu điểm, hạn chế của các quy định hiện hành, những mặt chưa được cần điều chỉnh hoặc cần bổ sung điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện và yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, các quy chế sau khi soạn thảo được Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo cho lấy ý kiến đóng góp bổ sung và hoàn thiện của Ban Giám đốc Công ty, các phòng chức năng,

các đơn vị trực thuộc nhằm đảm bảo tính dân chủ, nâng cao tính phù hợp và có hiệu quả của quy chế.

Cơ cấu sắp xếp lại nguồn nhân lực:

Trước những thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị đã và đang chỉ đạo xác định cần phải cơ cấu sắp xếp lại lao động theo hướng tinh giảm, đảm bảo gọn nhẹ, phát huy cao nhất về năng lực của các thành viên trong công việc. Trên cơ sở đó Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo Ban Giám đốc tiến hành rà soát, đánh giá lại toàn bộ nguồn nhân lực của Công ty, xây dựng định biên cho từng phòng, các xí nghiệp, đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích của người lao động, giữ vững sự ổn định của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Trong năm 2021 bổ nhiệm lại Giám đốc Công ty; Miễn nhiệm 1 Giám đốc Xí nghiệp 402; Bổ nhiệm Giám đốc Xí nghiệp 402; 2 Phó Giám đốc Xí nghiệp 401, 402; bổ nhiệm 01 Trạm trưởng.

+ Số lao động bình quân: 215 người (trong đó số lao động không xác định thời hạn :183 người; số lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ 06 đến 36 tháng là: 32 người;

3. Chỉ đạo công tác tài chính:

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty xác định công tác tài chính là mạch máu của doanh nghiệp đã chỉ đạo và cùng Ban Giám đốc triển khai một cách đồng bộ và linh hoạt các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn trong công tác tài chính. Bên cạnh việc liên hệ chặt chẽ với các ngân hàng thương mại để đảm bảo vốn phục vụ cho yêu cầu sản xuất kinh doanh với hạn mức tín dụng, lãi xuất phù hợp... Ban Giám đốc Công ty tập trung tối đa vào việc thu hồi công nợ tồn đọng tại các công trình, dự án công ty đang thi công, chỉ đạo các đơn vị trực tiếp tham gia sản xuất thực hiện các giải pháp tích cực trong công tác thu hồi vốn. Bên cạnh đó Hội đồng quản trị Công ty cũng xác định các mục tiêu ưu tiên và triển khai trong giai đoạn khó khăn về vốn đối với các dự án đầu tư của Công ty.

Tăng cường nhiều giải pháp về thu vốn và huy động vốn cho sản xuất và đầu tư đồng thời trả nợ đúng hạn các khoản vay. Kết quả đảm bảo cơ bản đáp ứng được vốn phục vụ cho các công trình của Công ty.

4. Chỉ đạo công tác giáo dục đào tạo và thực hiện chế độ chính sách và phong trào thi đua:

Chỉ đạo công tác giáo dục đào tạo:

Công tác giáo dục chính trị và đào tạo đội ngũ cán bộ, công nhân lao động được Đảng ủy, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc quan tâm. Trong năm 2021 đã cử 7 cán bộ đi học lớp Trạm trưởng; Đồi và nâng hạng thuyền, máy trưởng: 02 người; Quản lý đường thủy: 9 người; Lái xuồng cao tốc: 3 người;

Chỉ đạo thực hiện chế độ chính sách:

Đơn vị thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người lao động, tham gia đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Kinh phí Công đoàn và đóng thuế đầy đủ;

Thu nhập bình quân người lao động 9.600.000 đồng/người/tháng; cấp phát bảo hộ lao động đối với công nhân viên chức lao động;

Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua:

Phong trào thi đua của Công ty được duy trì theo phát động của Công Đoàn Cục đường thủy nội địa Việt Nam và Liên đoàn lao động Tỉnh Bắc Ninh.

Tổ chức Đảng: Nhiều năm liền được công nhận là tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, Đảng ủy Công ty là đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ;

Tổ chức Công đoàn Giấy khen của Công đoàn Cục ĐTNĐ Việt Nam;

5. Chỉ đạo công tác đầu tư:

Hội đồng quản trị chỉ đạo đầu tư các dự án triển khai các dự án năm 2021 phù hợp với thực tế của thị trường.

Tăng cường công tác tiếp thị khách hàng, thường xuyên và điều chỉnh linh hoạt phương án kinh doanh xăng dầu đạt kế hoạch và ổn định góp phần quan trọng vào kết quả sản xuất kinh doanh chung của Công ty.

Tình hình đầu tư tài sản năm 2021:

Năm 2021 trang bị mới 02 xuồng cao tốc 40CV với giá trị: 291.069.164 đồng;

Thanh lý 01 xe ô tô ZACE và 01 tàu 4CT14 giá trị thu về: 109.454.554 đồng

5. Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc:

Về hoạt động giám sát điều hành: Căn cứ báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2021, Hội đồng quản trị đánh giá Ban giám đốc đã có nỗ lực rất cao, luôn nắm bắt kịp thời diễn biến thị trường, thực hiện nghiêm túc việc triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, điều hành quá trình sản xuất kinh doanh của công ty bám sát các chỉ tiêu định hướng của Nghị quyết Hội đồng quản trị và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Các mặt công tác quản lý khác đảm bảo theo quy định, sắp xếp về tổ chức hợp lý, năng xuất lao động gia tăng, đảm bảo cán bộ nhân viên theo định biên lao động; công tác quản lý tài chính ngày càng ổn định và đi và nề nếp.

Các thành viên trong Ban Giám đốc đều có trình độ chuyên môn, năng lực và phẩm chất, có kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các dự án thi công đòi hỏi tiến độ khẩn trương.

Ban Giám đốc Công ty gồm 04 người, 01 giám đốc và 03 Phó giám đốc. Giám đốc đã phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Giám đốc, định kỳ hàng tuần tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần và giao kế hoạch công việc kỳ tới.

Thực hiện các quy trình quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015

Báo cáo, cung cấp đầy đủ các thông tin và dữ liệu liên quan để các cơ quan chức năng của nhà nước và cấp trên thực hiện theo quy định.

Có các quy định chặt chẽ về nâng cao ý thức thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng, tiến độ, đảm bảo tuyệt đối an toàn lao động – Vệ sinh lao động đối với người và thiết bị trong quá trình thi công.

Quan tâm đến đời sống của người lao động: Tiền lương, thưởng, chế độ chăm sóc sức khỏe, tham quan nghỉ mát, thực hiện tốt quyền lợi của cổ đông như:

trả cổ tức, tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông tiếp nhận thông tin và các ý kiến đóng góp xây dựng Công ty.

6. Đánh giá việc thực hiện của Hội đồng quản trị:

Trên cơ sở kế hoạch năm 2021 đã đề ra và thực tế triển khai thực hiện, với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định. Hội đồng quản trị đã tiến hành giám sát, quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua, đã xác định những vấn đề trọng tâm trong hoạt động của Công ty từng giai đoạn để đưa ra kế hoạch hoạt động phù hợp, đồng thời cùng với Ban Giám đốc tập trung giải quyết những vấn đề có ảnh hưởng trực tiếp tới Công ty như: Cơ cấu sắp xếp lại mô hình tổ chức và nhân lực, công tác đấu thầu, tìm kiếm việc làm, công tác đầu tư các dự án, công tác quản lý tài chính...

Hội đồng quản trị thường xuyên trực tiếp làm việc với bộ phận chức năng liên quan để kịp thời tháo gỡ những vướng mắc và cùng Ban Giám đốc đưa ra các giải pháp, biện pháp khắc phục những tồn tại, nhằm đưa hoạt động sản xuất kinh doanh và các mặt công tác khác của Công ty theo định hướng do Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng của mình, kịp thời thảo luận để đưa ra phương hướng và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị luôn cập nhật tình hình hoạt động của Công ty thông qua báo cáo của Ban Giám đốc giám sát việc thực hiện mục tiêu đã giao.

Thực hiện Nghị quyết số 231/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2021 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 HĐQT đã lãnh đạo bám sát Điều lệ tổ chức, hoạt động.

Năm 2021 Hội đồng quản trị tổ chức 10 cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 06 Nghị quyết và 01 quyết định.

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc cung cấp các tài liệu, thông tin cho Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty trong quá trình điều hành quản lý doanh nghiệp.

Kết quả chung: Trong năm, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, định hướng toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư của Công ty, kịp thời đưa ra các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư của Công ty, kịp thời đưa ra các biện pháp hiệu quả, chỉ đạo thực hiện quyết liệt các giải pháp có trọng tâm, tuân thủ đúng pháp luật, đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch, nhiệm vụ theo đúng các Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty và quy định của pháp luật.

Kết quả thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021 như sau:

+ Các nhiệm vụ chính đã hoàn thành:

- Hoàn thành kế hoạch đấu thầu công tác quản lý bảo trì do Cục Đường thủy nội địa Việt Nam làm chủ đầu tư; kinh doanh thương mại xăng dầu; Điều tiết chống va trôi Cầu Hồ (Sông Đuống), Cầu đường sắt Bắc Giang (Sông Thương), Cầu đường sắt Đa Phúc (Sông Công) ; Cầu Phật Tích và các công trình khác;

Thực hiện phân phối lợi nhuận: Theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021 số 231/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2021 của Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4;

Về cổ tức : Hội đồng quản trị dự kiến thanh toán cổ tức theo các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021, hình thức thanh toán bằng chuyển khoản.

Hội đồng quản trị đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á là đơn vị thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021, thời hạn soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính đảm bảo đúng tiến độ đề ra.

LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO HĐQT, BAN KIỂM SOÁT Năm 2021

ĐVT: VND đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	2021
1	Dương Hải Thanh	Chủ tịch HĐQT	351.900.000
2	Phạm Hồng Minh	Thành viên HĐQT	337.836.000
3	Nguyễn Phi Trường	Thành viên HĐQT	268.896.000
4	Nguyễn Văn Tặng	Thành viên HĐQT	250.116.000
5	Phạm Văn Hanh	Thành viên HĐQT	250.116.000
6	Nguyễn Thị Hằng	Trưởng Ban KS	114.876.000
7	Trần Thị Thoan	Thành viên Ban KS	126.552.000
8	Lê Cao Khánh	Thành viên Ban KS	14.800.000
	Cộng		1.720.392.000

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

1. Phương hướng, mục tiêu thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

Năm 2022 là năm đầu tiên Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 thay đổi chủ sở hữu. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 sẽ bầu ra Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027 phát huy những thành tích đã đạt được, xây dựng phát triển của Công ty ngày một phát triển vững chắc, bảo đảm duy trì, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo lợi nhuận, tái đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tìm kiếm việc làm và nâng cao đời sống cho người lao động.

Phát huy kết quả đạt được của năm trước, căn cứ tình hình thực tế kinh tế xã hội tại khu vực năm 2022 Công ty tập trung thực hiện mục tiêu sau:

- Tăng cường việc đoàn kết nội bộ công ty, ổn định đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị, tham gia các phong trào do địa phương phát động, hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.

- Trong năm 2022 Công ty đặt nhiệm vụ bảo tồn vốn chủ sở hữu là nhiệm vụ trọng tâm, đảm bảo việc làm với thu nhập ổn định, phần đầu thu nhập bình quân phù hợp với mức sống trên địa bàn, đảm bảo an sinh xã hội.

1.1. Định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

Ban lãnh đạo công ty nhận định rằng năng lực cạnh tranh là yếu tố quyết định trong việc tồn tại và phát triển trong kinh doanh và thương hiệu là trọng tâm tạo ra năng lực, từ đó xây dựng cho công ty một chiến lược cụ thể để phát triển thương hiệu và tăng cường năng lực cạnh tranh. Tăng cường công tác quản lý, giám sát chỉ đạo các hoạt động của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc điều hành và bộ máy giúp việc nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2022, chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo cho công ty phát triển bền vững, tiếp tục chuẩn bị các điều kiện để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh: Quản lý bảo trì đường thủy nội địa; điều tiết không chế đảm bảo giao thông; kinh doanh thương mại xăng dầu; Khối xây dựng giao thông dân dụng.

Năm 2022 do nhiều nguyên nhân khách quan doanh thu Quản lý bảo trì giảm so với năm 2021, một số công trình điều tiết không chế đảm bảo giao thông tăng không đáng kể, chủ yếu do đơn giá tiền lương tăng theo quy định của Chính Phủ. Vượt qua những khó khăn do dịch bệnh COVID19. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc phấn đấu đảm bảo lợi nhuận sau thuế và thu nhập cổ đông ổn định theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông đề ra.

1.2. Định hướng đầu tư trang thiết bị năm 2022:

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty phấn đấu tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận qua các năm. Để hoàn thành mục tiêu trên Công ty dự kiến đầu tư, đổi mới hiện đại hóa một số trang thiết bị mới, sửa chữa lớn một số trang thiết bị cũ đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chủ đầu tư giao, nâng cao năng lực tham gia đấu thầu các công trình, đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý bảo trì và điều tiết không chế các công trình.

Năm 2022 Công ty dự kiến đầu tư:

- Mua mới 04 xuồng cao tốc 40 CV giá trị dự kiến : 720.000.000 đồng.
- 01 tàu 33CV giá trị dự kiến: 500.000.000 đồng.
- Sửa chữa 02 tàu 33CV (4CT19, 4CT21) với giá trị dự kiến: 500.000.000 đồng.

Chi phí thực tế sẽ căn cứ theo giá thị trường tại thời điểm dự kiến triển khai mua, sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt theo quy định;

+ Nguồn vốn để thực hiện:

Công ty sử dụng các nguồn vốn để thực hiện công tác đầu tư như sau:

- Quỹ đầu tư phát triển;
- Nguồn tiết kiệm chi các công trình;
- Nguồn khấu hao cơ bản;
- Vay ưu đãi tín dụng;
- Các nguồn khác (nếu có).

2. Nhiệm vụ:

- Triển khai công tác đảm bảo an toàn giao thông và tham gia đấu thầu gói thầu quản lý bảo trì đường thủy nội địa quốc gia do Cục Đường thủy nội địa Việt Nam làm chủ đầu tư.

- Thực hiện công tác chống va trôi kết hợp điều tiết mùa lũ tại vị trí Cầu Hồ - Sông Đuống. Điều tiết đảm bảo an toàn giao thông cả năm đối với cầu đường sắt

Đa Phúc – Sông Công; Điều tiết không chế đảm bảo an toàn giao thông mùa cạn cầu đường sắt Bắc Giang – Sông Thương; Triển khai công tác điều tiết không chế đảm bảo an toàn giao thông phục vụ thi công xây dựng Cầu Phật Tích; Cầu Sông Thương; Cầu Hà Bắc; Cầu Hòa Sơn;

- Tích cực tìm kiếm công trình ngoài, tiết kiệm chi phí trích 250.000.000 đồng cho công trình chi phí dở dang Cầu Phả Lại;

Năm 2022 Ban lãnh đạo công ty tái cơ cấu lại tỷ trọng các ngành nghề để phù hợp với thực trạng lực lượng lao động, nguồn lực cũng như tình hình thực tế, cụ thể:

+ Tiếp tục khoán đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu số 01 và 02, 03 năm 2022, mục tiêu ổn định sản lượng bán hàng tạo việc làm với thu nhập ổn định cho người lao động.

+ Thực hiện khoán đối với Xí nghiệp quản lý bảo trì 401, 402, 403.

Nâng cao năng lực cạnh tranh, chú trọng phát triển thương hiệu

Một số giải pháp đảm bảo thực hiện kế hoạch năm 2022

Tranh thủ sự ủng hộ của cơ quan chức năng, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải Bắc Ninh, Bắc Giang tạo điều kiện hỗ trợ Công ty về cơ chế, chính sách, đặt hàng, chỉ định thêm các công trình trên địa bàn tuyến. Tích cực tìm kiếm việc làm theo ngành nghề kinh doanh chính đảm bảo đủ việc làm theo kế hoạch, đảm bảo đời sống cho cán bộ công nhân viên trong năm 2022 và những năm tiếp theo.

Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, Hội đồng quản trị trú trọng nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp coi đó là nhiệm vụ trọng tâm trong xây dựng thương hiệu doanh nghiệp vươn lên tầm cao mới gia tăng sức cạnh tranh trong nền kinh tế mở, cụ thể ban lãnh đạo đưa ra giải pháp:

Áp dụng quy trình ISO quản lý chất lượng trong công tác điều hành, hoạt động của Công ty. Năm 2015, Công ty đã triển khai hợp đồng với Trung tâm chứng nhận phù hợp QUACERT tư vấn TCVN ISO 9001:2015 ban hành quy trình quản lý chất lượng, ban hành quy chế quản trị nội bộ mang tính chuyên sâu và theo sát các văn bản pháp quy hiện hành của Nhà nước. Ngày 14/7/2016 Công ty đã được Trung tâm chứng nhận phù hợp (QUACERT) – Tổng Cục đo lường chất lượng cấp Quyết định số 4060/QĐ-QUACERT về việc cấp Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 trong lĩnh vực hoạt động : Quản lý, bảo trì đường thủy nội địa (Giấy chứng nhận số : HT 3693.16.34). Ngày 07/5/2021 Trung tâm chứng nhận phù hợp cấp giấy chứng nhận số: 727/QUACERT-KT về việc duy trì chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng cho lĩnh vực hoạt động: Quản lý, bảo trì đường thủy nội địa; Điều tiết không chế đảm bảo giao thông và chông va trôi trên đường thủy nội địa; Sản xuất và lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa phù hợp với tiêu chuẩn: TCVN ISO 9001:2015/ISO 9001:2015.

Thực hiện triệt để các biện pháp quản lý chi phí, xây dựng dự toán hạ giá thành trước khi thi công để giao cho các đơn vị; tiếp tục tiết giảm chi phí quản lý.

Tiếp tục thực hiện chương trình đào tạo, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, cán bộ chỉ huy công trường nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập và tăng năng suất lao động. Tiếp tục đào tạo và đào tạo lại lực lượng lao động, Ban lãnh đạo Công ty xây dựng nhân tố con người là nhân tố quyết định trong sự phát triển của doanh nghiệp. Công

ty đã và đang cử cán bộ, người lao động đi đào tạo mới và đào tạo lại với kỳ vọng lực lượng lao động của Công ty sẽ tham gia vào thị trường lao động ngày càng sôi động của địa phương. Trong năm 2022 kế hoạch đào tạo đối với lao động như sau:

+ Mở lớp đào tạo Máy trưởng M2: 4 người; Máy trưởng M3: 11 người; Thuyền trưởng T2: 2 người; Thuyền trưởng T3: 10 người; Thủy thủ: 7 người; Lái xuồng cao tốc: 10 người tổng kinh phí dự kiến: 124.700.000 đồng.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

DVT: VNDồng

TT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Vốn điều lệ	11.600.000.000
2	Tổng doanh thu (ước đạt)	105.906.172.000
a	Doanh thu khối QLBT	14.322.936.000
b	Doanh thu khối điều tiết, va trôi	29.765.054.000
c	Doanh thu xăng dầu, thương mại	52.727.273.000
d	DT khối xây dựng và lĩnh vực khác	9.090.909.000
3	Lợi nhuận trước thuế (ước đạt)	3.500.000.000
4	Lợi nhuận sau thuế (ước đạt)	2.800.000.000
a	Chia cổ tức (Dự kiến 20% - tương ứng 2.000 đồng/cổ phần)	2.320.000.000
	Trong đó: Trả cổ tức bằng tiền mặt 10%/cổ phần (1 cổ phần được nhận 1.000 đồng)	1.160.000.000
	Trả cổ tức bằng cổ phiếu 10% (100 cổ phần được nhận 10 cổ phần mới)	1.160.000.000
b	Quỹ đầu tư phát triển	100.000.000
c	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	380.000.000
6	Tổng số lao động bình quân (Tạm tính)	201
7	Thu nhập BQ người lao động tạm tính (đồng/người/tháng)	8.400.000

Kính thưa Đại hội!

Trên đây là Báo cáo đánh giá về kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022. Đề nghị các cổ đông trong Đại hội tham gia đóng góp ý kiến để Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo Công ty, tôi xin kính chúc tất cả các cổ đông và gia đình mạnh khỏe, hạnh phúc, thành công.

Xin chân thành cảm ơn!

Nơi nhận:

- Giám đốc, các Phó GD;
- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Cổ đông Công ty (thông qua website);
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH H.Đ.Q.T 18
Dương Hải Thanh

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 3 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021,
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

Thực hiện Nghị quyết số 231/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 năm 2021, Ban Giám đốc báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình thực hiện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, cụ thể như sau:

**PHẦN A
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

1. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1.1. Thuận lợi và khó khăn:

Trong bối cảnh nền kinh tế trong nước và thế giới gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh COVID19, môi trường kinh doanh cạnh tranh, thị trường lao động chuyên môn hóa sâu và đơn giá tăng cao, công tác đầu thầu tìm kiếm việc làm khó khăn, bên cạnh đó năng suất lao động, nguồn nhân lực còn hạn chế, nguồn vốn đầu tư còn hạn hẹp là rào cản lớn cho sự phát triển của Công ty.

1.1.1. Thuận lợi:

- Cơ chế chính sách:

+ Vĩ mô: Chính phủ tạo điều kiện cho doanh nghiệp hội nhập và khởi nghiệp theo Nghị quyết số 35/NQ-CP như: cải cách hành chính tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp khởi nghiệp, bảo đảm quyền kinh doanh, quyền bình đẳng, tiếp cận nguồn vốn và cơ hội kinh doanh.

+ Tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp khởi nghiệp thực hiện chương trình năm khởi nghiệp Quốc gia.

- Thương hiệu Công ty: Sau hơn 50 năm hoạt động trong lĩnh vực đường thủy, Công ty đã tạo dựng được thương hiệu và chỗ đứng trên thị trường, niềm tin với đối tác.

- Tinh thần khởi nghiệp, chuyển mình mạnh mẽ của lãnh đạo Công ty, người lao động.

- Toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty có ý thức tổ chức kỷ luật, tính tự giác cao, có truyền thống đoàn kết, tận tụy trong công việc, quyết tâm khắc phục khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

1.1.2. Khó khăn:

- Chuyển đổi từ mô hình quản lý Nhà nước, sự nghiệp hành chính sang mô hình Công ty cổ phần, bộ máy con người chưa thích hợp với hoạt động cường độ cao theo cơ chế thị trường của doanh nghiệp.

- Con người:

+ Người lao động ngoài chuyên môn về giao thông đường thủy không có thêm kỹ năng nào khác, cần phải tiếp tục đào tạo và đào tạo lại.

+ Tiền lương trả cho người lao động còn thấp so với thị trường lao động, khó tuyển dụng lao động có trình độ tay nghề.

- Vốn: Tiếp cận nguồn vốn khó khăn do tài sản còn khiêm tốn.

- Thiết bị: Chủ yếu là dây truyền phục vụ duy tu, đảm bảo giao thông đường thủy có đặc tính chuyên môn sâu không phù hợp các lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác.

1.1.3. Các giải pháp:

- Mô hình: Hoàn thiện mô hình Công ty cổ phần để hoạt động hiệu quả.

- Con người: Đào tạo và đào tạo lại;

+ Người lao động đào tạo thêm những ngành nghề mới đáp ứng nhu cầu thị trường;

+ Cần đào tạo những ngành nghề cần lao động chuyên môn cao nhằm tạo ra giá trị thặng dư nhiều hơn;

- Vốn: Huy động nguồn vốn nhân rồi của cán bộ công nhân viên, tiếp cận các nguồn vốn tín dụng qua nhiều hình thức khác nhau.

- Thiết bị: Cần nâng cấp, đóng mới phương tiện, bổ sung các trang thiết bị phù hợp với quá trình sản xuất kinh doanh.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Kinh tế - Tài chính năm 2021:

DVT: VND

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021		Tỷ lệ đạt
		Kế hoạch	Thực hiện	
1	Vốn điều lệ	11.600.000.000	11.600.000.000	
2	Tổng doanh thu	118.044.000.000	117.589.708.287	99,6%
a	Doanh thu khối Quản lý bảo trì	19.000.000.000	18.098.835.362	95%
b	Doanh thu khối điều tiết, va trôi	27.044.000.000	24.219.586.486	90%
c	Doanh thu xăng dầu, thương mại	62.000.000.000	59.993.942.424	97%
d	Doanh thu khối xây dựng và lĩnh vực khác	10.000.000.000	15.277.344.015	153%
3	Lợi nhuận trước thuế	2.450.000.000	2.161.462.879	88%
4	Lợi nhuận sau thuế	1.800.000.000	1.805.859.626	100%
a	Chia cổ tức (Dự kiến 9% - tương ứng 900 đồng/cổ phần)	1.044.000.000	1.044.000.000	100%
b	Quỹ đầu tư phát triển	100.000.000	100.000.000	100%
b	Quỹ khen thưởng	500.000.000	500.000.000	100%
c	Quỹ phúc lợi	156.000.000	161.859.626	104%
5	Tổng số lao động	215	215	100%
6	Thu nhập BQ người lao động (người/tháng)	9.600.000	9.600.000	100%

+ Vốn cho SXKD và đầu tư đến cuối kỳ 31/12/2021:(ĐVT: VND)	
+ Vốn chủ sở hữu	14.100.859.626 đồng
Vốn điều lệ:	11.600.000.000 đồng
Vốn khác chủ sở hữu	117.000.000 đồng
Quỹ đầu tư phát triển	678.000.000 đồng
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.705.859.626 đồng
+ Nợ phải trả năm 2021	50.539.584.111 đồng
Trong đó : Nợ ngắn hạn	50.394.453.917 đồng
Nợ dài hạn	145.130.194 đồng
<i>(Nguồn: BCTC năm 2021 đã được kiểm toán)</i>	

2. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2021:

1.1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2021:

2.1.1. Khối kinh doanh duy tu bảo trì:

- * Số Km duy tu bảo trì: 352 km.
 - Tuyến có đôt đèn: 225 km.
 - Tuyến không đôt đèn: 127 km.
- * Số lượng báo hiệu: 970 báo hiệu:
 - Trên bờ: 686 báo hiệu;
 - Trên cầu: 162 báo hiệu;
 - Thước nước: 34 báo hiệu;
 - Dưới nước: 88 báo hiệu;
 - Báo hiệu điện: 515 báo hiệu (đèn bờ 445, đèn phao 70)
 - Hệ thống báo hiệu phát huy tốt tác dụng trong việc hướng dẫn phương tiện đi lại trên tuyến được thuận tiện an toàn thông suốt;
 - Tỷ lệ ánh sáng báo hiệu được duy trì trên 95%, chất lượng, màu sắc của báo hiệu được đảm bảo rõ ràng, được triển khai đúng theo đúng phương án kỹ thuật được duyệt, phù hợp với tình hình diễn biến của luồng, tuyến kịp thời phục vụ vận tải.

Tổng doanh thu trong năm của khối kinh doanh duy tu bảo trì là: 18.098.835.362 đồng đạt 95% so với kế hoạch năm 2021.

2.1.2. Khối kinh doanh Va trôi, điều tiết đảm bảo giao thông:

Ngoài công việc duy tu bảo trì báo hiệu trên tuyến, Công ty còn thực hiện 4 công trình va trôi + điều tiết giao thông: đảm bảo an toàn cho người, công trình giao thông, phương tiện thiết bị giao thông đường thủy nội địa tại khu vực thi công va trôi, điều tiết. Trong năm 2021 tổng doanh thu trong năm của khối kinh doanh điều tiết đảm bảo giao thông là: 24.219.586.486 đồng đạt 90 % so với kế hoạch năm 2021.

2.1.3. Khối sản xuất, kinh doanh thương mại:

Khối kinh doanh thương mại xăng dầu: Kinh doanh thương mại xăng dầu trên sông. Hiện Công ty đang có 03 cửa hàng bán lẻ xăng dầu cụ thể như sau:

- Cửa hàng bán lẻ xăng dầu số 1 tại Km 94 - sông Thái Bình, thôn Cáp Thủy, xã An Thịnh, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh đã đi vào hoạt động ổn định, có lượng khách hàng ổn định;

- Cửa hàng bán lẻ xăng dầu số 2 tại Km 05 sông Đuống, thôn Phú Vân, xã Đức Long, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đã hoạt động ổn định nhưng lượng khách hàng còn phụ thuộc vào tình hình khai thác khoáng sản tại các khu vực lân cận;

- Cửa hàng bán lẻ xăng dầu số 3 tại Km 32 sông Đào, thôn Phạm Xã, xã Yên Nhân, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định đang hoạt động và phát triển tốt.

Doanh thu từ hoạt động kinh doanh thương mại Xăng dầu là: đồng (đạt % so với kế hoạch năm 2021) do những nguyên nhân sau:

Do ảnh hưởng của dịch COVID19 trên toàn cầu chiết khấu xăng dầu (thù lao) giảm mạnh, theo thống kê năm 2020 chiết khấu bình quân đạt 934 đồng/lít, năm 2021 chiết khấu bình quân đạt 927 đồng/lít Doanh thu năm 2021: 59.993.942.424 đồng đạt 97 % so với kế hoạch năm 2021.

2.1.4. Khối xây dựng và doanh thu khác:

Khối xây dựng: Xây dựng các công trình công ích; xây dựng các công trình đường bộ; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng.

Trong năm 2021, Công ty 4 đã hoàn thành các công trình sau: Công trình cải tạo vỉa hè, lắp đặt thiết bị thể thao, và một số công trình khác... tổng doanh thu trong năm là: 15.277.344.015 đồng đạt 153% so với kế hoạch năm 2021.

Doanh thu của Công ty đạt 99,6% so với kế hoạch năm 2021, được sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã đề ra những giải pháp nhằm tiết kiệm chi phí đặc biệt chi phí quản lý và chi phí tài chính, lợi nhuận đạt 100% so với kế hoạch đề ra;

Thu nhập bình quân của người lao động năm 2021 là 9.600.000 đồng đạt 100% so với kế hoạch. Công ty áp dụng Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013; Nghị định số: 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016; Nghị định số 157/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật lao động về tiền lương; quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước; quy định mức lương tối thiểu vùng áp dụng đối với người lao động làm việc ở Doanh nghiệp; Văn bản số 1561/ĐTKDV-ĐT2 ngày 29/7/2021 của Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về việc tiền lương thực hiện năm 2020 và kế hoạch tiền lương 2021.

Lợi nhuận sau thuế đạt: 1.805.859.626 đồng đạt 100% so với kế hoạch năm 2021. Công ty dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt chi trả cổ tức cho cổ đông mức 900 đồng/01 cổ phần, với giá trị 1.044.000.000 đồng; Số lợi nhuận còn lại trích lập các quỹ:

+ Quỹ đầu tư phát triển	100.000.000 đồng
+ Quỹ khen thưởng:	500.000.000 đồng
+ Quỹ phúc lợi:	161.859.626 đồng

- 2.2. Thực hiện công tác đầu tư, sửa chữa lớn, thanh lý tài sản năm 2021:**
- Trong năm 2021 Công ty mua mới 02 xuồng cao tốc 40 CV với giá trị: 291.069.169 đồng.
 - Thanh lý xe ô tô 99A 0656 và Tàu 4CT14 với giá trị: 109.454.551 đồng.

PHẦN B KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Nhận định thị trường, định hướng mục tiêu:

- Nguồn thu truyền thống: Các công trình vốn sự nghiệp kinh tế của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam đóng vai trò xương sống quan trọng trong kế hoạch doanh thu của Công ty;
- Tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang và các tỉnh thành khác đang trong quá trình phát triển và đổi mới, hệ thống hạ tầng giao thông, các công trình xây dựng cơ bản đang cần đầu tư và xây dựng nhiều, vì vậy đây là cơ hội tìm kiếm các công trình, góp phần nâng cao năng lực cho Công ty và tạo công ăn việc cho người lao động;
- Tìm thêm các khách hàng tiềm năng;

2. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

ĐVT: VND

1. Tổng Doanh thu (ước đạt)	105.906.172.000
<i>Trong đó:</i>	
+ Doanh thu từ khối quản lý bảo trì đường thủy	14.322.936.000
+ Doanh thu từ khối điều tiết ĐBATGT+ Va trôi	29.765.054.000
+ Doanh thu từ khối thương mại xăng dầu	52.727.273.000
+ Doanh thu từ khối xây dựng, lĩnh vực khác	9.090.909.000
2. Lợi nhuận trước thuế (ước đạt)	3.500.000.000
3. Lợi nhuận sau thuế (ước đạt)	2.800.000.000
+ Cổ tức : Dự kiến chia cổ tức năm 2022 tỷ lệ 20%/cổ phần trong đó:	2.320.000.000
Trả cổ tức bằng tiền tỷ lệ 10% (1.000 đồng/cổ phần)	1.160.000.000
Trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 10% (100:10 cổ phần hiện hữu được nhận 10 cổ phần)	1.160.000.000
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc tiền mặt	
+ Quỹ đầu tư phát triển	100.000.000
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi	380.000.000
4. Lao động bình quân (người)	201
5. Thu nhập bình quân người lao động (đồng/người/tháng)	8.400.000

3. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022

3.1. Đầu tư máy móc, trang thiết bị, thanh lý tài sản:

- Mua mới 04 xuồng cao tốc 40 CV giá trị dự kiến : 720.000.000 đồng.
- 01 tàu 33CV giá trị dự kiến: 500.000.000 đồng.

- Sửa chữa 02 tàu 33CV (4CT19, 4CT21) với giá trị dự kiến: 500.000.000 đồng.

Chi phí thực tế sẽ căn cứ theo giá thị trường tại thời điểm dự kiến triển khai mua, sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt theo quy định;

3.2. Kế hoạch về công tác cán bộ, tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực:

+ Mở các lớp đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên, công nhân đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh;

+ Tuyển dụng:

+ Mở lớp sơ cấp quản lý đường thủy; Đào tạo bổ sung Máy trưởng M2: 4 người; Máy trưởng M3: 11 người; Thuyền trưởng T2: 2 người; Thuyền trưởng T3: 10 người; Thủy thủ: 7 người; lái xuồng cao tốc: 10 người; 124.700.000 đồng.

3.3. Kế hoạch huy động vốn:

- Vay vốn theo chương trình và gói tín dụng ưu đãi của các tổ chức tín dụng phù hợp với nhu cầu, thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh và khả năng tài chính của Công ty.

Trên đây toàn toàn bộ báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022. Thay mặt Ban Giám đốc xin kính chúc quý vị đại biểu, các Cổ đông Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 lời chúc sức khỏe và thành đạt.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Nơi nhận:

- Các Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS Công ty Ban GD;
- Lưu: VT, thư ký HĐQT,

GIÁM ĐỐC



Phạm Hồng Minh

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 3 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ CÔNG TY NĂM 2021
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC;
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4;
- Báo cáo Tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA);

Trong phạm vi trách nhiệm, chức năng và quyền hạn Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty, tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, quy chế hoạt động, quy chế quản trị của Công ty, Ban kiểm soát trong năm 2021 đã nỗ lực hoàn thành các công việc giám sát, kiểm tra tính tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty liên quan tới công tác kế toán, tài chính, hoạt động đầu tư các dự án đồng thời tiến hành kiểm tra báo cáo tài chính của Công ty.

Ban kiểm soát tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 về kết quả giám sát việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Ban kiểm soát trong thời gian đảm nhận nhiệm vụ năm 2021 như sau:

I. Tình hình hoạt động của ban kiểm soát:

Trong năm 2021, tổng số thành viên của Ban kiểm soát là 3 người, bao gồm một thành viên Trưởng Ban kiểm soát và 2 thành viên kiêm nhiệm.

Với vai trò thay mặt cổ đông giám sát tình hình hoạt động của Công ty, trong năm 2021 Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các chức trách, nhiệm vụ theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị, điều hành và các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty được Đại hội đồng cổ đông phân công, cụ thể:

+ Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị;

+ Giám sát công tác quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc;

+ Thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) thực hiện độc lập;

+ Đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản lý tài chính, đầu tư, điều hành kinh doanh và tổ chức hạch toán kế toán đảm bảo hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;

+ Thực hiện nhiệm vụ khác theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã tổ chức họp định kỳ ít nhất mỗi quý 1 lần. Ngoài ra, Ban kiểm soát thường xuyên tổ chức, trao đổi, đánh giá đối với các vấn đề liên quan đến việc quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty phục vụ cho mục đích kiểm soát của Ban kiểm soát. Các cuộc họp của Ban kiểm soát đều được lập thành văn bản và gửi đến các thành viên.

Quan hệ phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Trong năm 2021, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nào đối với việc xem xét sổ sách kế toán, tài liệu khác hoặc yêu cầu kiểm tra liên quan tới hoạt động kinh doanh, quản lý điều hành của Công ty.

II. Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể:

1. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021:

Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2021 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021 bao gồm:

- + Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021;
- + Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính 2021;
- + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2021;
- + Thuyết minh báo cáo tài chính.

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) và thống nhất với nội dung báo cáo kiểm toán năm 2021: *“Báo cáo Tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng và quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”*.

Các chỉ tiêu cơ bản thực hiện năm 2021 thể hiện trên báo cáo tài chính như sau:

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT

DVT: VND

Chỉ tiêu/Năm	31/12/2020	31/12/2021	% tăng (giảm) của 2021 so với năm 2020
Doanh thu	137.952.860.774	117.589.708.287	85,2%
Lợi nhuận trước thuế	2.388.294.003	2.161.462.897	92,4%
Lợi nhuận sau thuế	1.909.385.119	1.805.859.626	94,6%
Tổng tài sản	57.400.956.577	64.640.443.737	112,6%
Thuế và các khoản thu, nộp NSNN	3.725.317.892	4.774.110.582	128,2%

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2020, 2021 đã được kiểm toán)

2. Đánh giá việc tuân thủ pháp luật, thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị:

Qua kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh năm 2021, Ban kiểm soát nhận thấy Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã chỉ đạo hoạt động của Công ty đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật luôn được xác định là một nhiệm vụ quan trọng đối với Công ty.

Các hoạt động của Công ty đảm bảo an toàn và bền vững, tuân thủ theo đúng quy định pháp luật của Nhà nước. Việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã được các cấp quản lý, các bộ phận chức năng nghiêm túc thực hiện và giám sát chặt chẽ. Trong phạm vi quyền hạn trách nhiệm của mình, Ban kiểm soát đánh giá Ban giám đốc Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 và các phòng ban liên quan đã tổ chức triển khai thực hiện tốt và không để xảy ra thiếu sót hay vi phạm nào lớn và ảnh hưởng đến Công ty thể hiện cụ thể như sau:

+ Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các cuộc họp đều do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, thảo luận đảm bảo tính nghiêm túc, tập trung dân chủ và trách nhiệm. Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các cuộc họp đầy đủ và có tinh thần trách nhiệm cao đối với tham gia ý kiến về các nội dung họp. Các cuộc họp đều được ghi nhận vào Biên bản và ban hành Nghị quyết triển khai thực hiện.

Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị đưa ra đều tuân thủ đúng pháp luật và đảm bảo đáp ứng kịp thời yêu cầu hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Công tác quản trị điều hành của Hội đồng quản trị luôn đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động điều hành của Công ty luôn đảm bảo tính công khai, minh bạch, tập trung vào định hướng kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và hướng đến mục tiêu hiệu quả hoạt động.

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết và quyết định để chỉ đạo các nội dung thuộc chức trách và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị để triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty, đồng thời đánh giá, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc.

+ Giám sát hoạt động của Ban giám đốc :

Trong năm 2021. Trong công tác quản lý điều hành Ban Giám đốc luôn thực hiện đúng các quy trình, quy định của Công ty; chỉ đạo và điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh đã bám sát các mục tiêu, định hướng và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao.

Trong các cuộc họp giao ban, Ban giám đốc thực hiện việc đánh giá triển khai theo định hướng của Hội đồng quản trị, đánh giá kết quả hoạt động hàng tháng, hàng quý, 6 tháng và cả năm từ đó đưa ra các nhiệm vụ trọng tâm trong các tháng tiếp theo và chỉ đạo cụ thể cho các thành viên Ban Giám đốc và các Xí nghiệp để thực hiện. Ban Giám đốc không ngừng đổi mới công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, xây dựng cơ chế chính sách phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, đổi mới cách giao chỉ tiêu kế hoạch gắn liền với giải pháp thực hiện kế hoạch.

+ Hoạt động của cán bộ quản lý khác

Các cán bộ quản lý khác của Công ty thực hiện công tác quản lý, điều hành theo sự chỉ đạo của Ban giám đốc, nhất quán thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh mà Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đề ra.

+ Về công tác tổ chức cán bộ Công ty năm 2021:

Trong năm 2021 bổ nhiệm lại Giám đốc Công ty; Miễn nhiệm 1 Giám đốc Xí nghiệp 402; Bổ nhiệm Giám đốc Xí nghiệp 402; 2 Phó Giám đốc Xí nghiệp 401, 402; bổ nhiệm 01 Trạm trưởng.

3. Thực hiện nghĩa vụ tài chính, đảm bảo lợi ích giữa người lao động và cổ đông:

Giám sát việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật: Năm 2021, Công ty đã nộp Ngân sách Nhà nước; trích nộp BHXH, BHYT và kinh phí công đoàn theo quy định của pháp luật.

Đối với các cổ đông: Công ty thực hiện nghiêm chỉnh việc công bố thông tin theo đúng quy định, tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và nhà đầu tư nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh. Thực hiện thanh toán cổ tức bằng tiền mặt.

- Trích lập, sử dụng quỹ đúng nguyên tắc, tỷ lệ mà Đại hội đồng cổ đông thông qua, sổ sách kế toán được hạch toán đầy đủ rõ ràng các chi phí sản xuất và kết quả kinh doanh trong kỳ báo cáo.

BẢNG TỔNG HỢP TRÍCH LẬP CÁC QUỸ VÀ THU NHẬP NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2021, KẾ HOẠCH NĂM 2022

ĐVT: VND

Chỉ tiêu/Năm	2021	KH năm 2022
1. Chi trả cổ tức (%/cổ phần)	9%	20%
Trả cổ tức bằng tiền mức 10% (1.000 đồng/cổ phần)	1.044.000.000	1.160.000.000
Trả cổ tức bằng cổ phiếu mức 10% (100:10 cổ phần hiện hữu tại ngày chốt danh sách cổ đông được nhận 10 cổ phiếu mới)		1.160.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	100.000.000	100.000.000
3. Quỹ khen thưởng	500.000.000	380.000.000
4. Quỹ phúc lợi	161.859.626	
5. Thu nhập bình quân đồng/người/tháng	9.600.000	8.400.000

4. Một số chỉ tiêu đánh giá tổng quát

a. Về chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

Tuy bị ảnh hưởng từ khó khăn chung của nền kinh tế xã hội, nhưng Công ty vẫn duy trì được sự ổn định và phát triển theo đúng định hướng, thể hiện trên một số chỉ tiêu kinh tế (theo bảng chi tiết kèm theo):

Chỉ tiêu	2020	2021
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn:	1,08	0,7
Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ- Hàng tồn kho:	0,96	0,5
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:		
Hệ số nợ/Tổng tài sản:	0,74	0,7
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	3,2	3,6
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân:	31,61	19
Vòng quay tổng tài sản : Doanh thu thuần/Tổng tài sản:	2,4	1,8
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,38%	1,54%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	14,08%	12,81%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,33%	2,79%
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần:	2,54%	1,87%

b. Nội quy, quy chế của Công ty được thực hiện nghiêm chỉnh. Công tác quản lý điều hành của Ban lãnh đạo luôn đổi mới, kịp thời đưa ra những chính sách phù hợp, nâng cao năng suất, chất lượng công việc.

c. Các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, đầy đủ và đảm bảo tính minh bạch mọi thông tin về hoạt động tài chính của Công ty. Công tác hạch toán, quyết toán nộp thuế đầy đủ và kịp thời.

5. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021:

Duy trì chế độ họp định kỳ theo đúng quy định của pháp luật để các thành viên nắm bắt được chủ trương, chính sách của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc công ty. Đồng thời thảo luận và đánh giá các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.

Những chất vấn, yêu cầu của một số cổ đông được giải quyết thấu đáo trong phạm vi quyền hạn và theo đúng quy định của pháp luật.

Cuối năm, khi có Báo cáo tài chính, Ban kiểm soát đều có báo cáo đánh giá phân tích độc lập, khách quan.

6. Phối kết hợp giữa ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc:

Hội đồng quản trị đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát, Ban giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.

Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với các đoàn kiểm tra của Công ty triển khai công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị thành viên Công ty.

7. Kế hoạch hoạt động Ban kiểm soát năm 2022

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát định hướng hoạt động trong năm 2022, cụ thể như sau:

Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo chức năng nhiệm vụ quy định theo luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

Ban kiểm soát tăng cường kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động của Công ty;

Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, việc thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị;

Tổ chức thẩm định báo cáo tài chính năm 2022;

Thực hiện các báo cáo định kỳ của Ban kiểm soát;

Thực hiện công tác triển khai theo chức năng nhiệm vụ của ban kiểm soát;

Trên đây là báo cáo quá trình thực hiện nhiệm vụ năm 2021 của Ban kiểm soát. Rất mong nhận được ý kiến đóng góp của Đại hội.

Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu BKS.



BÁO CÁO
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2021 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 chuyển đổi mô hình doanh nghiệp từ mô hình quản lý hành chính sự nghiệp sang Công ty cổ phần đã chuyển mình mạnh mẽ, bắt đầu đạt được kết quả trong hoạt động kinh doanh và gia nhập vào những lĩnh vực mới nhiều tiềm năng. Bằng chiến lược kinh doanh cùng hành động và ý trí vững vàng của toàn thể Ban lãnh đạo, Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 đã đạt được các kết quả khả quan trong hoạt động kinh doanh năm 2021 thể hiện qua các số liệu sau (Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) cho kỳ hoạt động từ 01/01/2021 đến 31/12/2021).

1. Tổng tài sản:

+ Tổng tài sản của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 năm 2021 là:	64.640.443.737	đồng
Trong đó: Tài sản ngắn hạn	55.450.620.643	đồng
Tài sản dài hạn	9.189.823.094	đồng

2. Nguồn vốn và vay nợ:

+ Các nguồn vốn vay trong năm 2021:	50.539.584.111	đồng
Trong đó: Nợ ngắn hạn:	50.394.453.917	đồng
Nợ dài hạn:	145.130.194	đồng

3. Doanh thu và lợi nhuận năm 2021:

+ Doanh thu thuần	117.589.708.287	đồng
+ Lợi nhuận trước thuế	2.161.462.897	đồng
+ Lợi nhuận sau thuế	1.805.859.626	đồng
+ Số thuế đã nộp trong năm là:	4.774.110.582	đồng

4. Thu nhập cho cổ đông:

Trên cơ sở số liệu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) toàn bộ lãi sau thuế năm 2021 của Công ty là: 1.805.859.626 đồng. Lãi cơ bản trên một cổ phiếu của năm 2021 là: 1.557 đồng, chi trả cổ tức 900 đồng/cổ phần với tổng số tiền: 1.044.000.000 đồng.

Còn lại trích các quỹ:

+ Quỹ đầu tư phát triển:	100.000.000 đồng
+ Quỹ khen thưởng	500.000.000 đồng
+ Quỹ phúc lợi	161.859.626 đồng

Xin trân trọng báo cáo và xin ý kiến thông qua của Đại hội!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TCKT, thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Dương Hải Thanh

4.1. Chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền:

+ Tỷ lệ thực hiện: 10%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng): Tổng số 1.160.000 cổ phần x 1.000 đồng/cổ phần = 1.160.000.000 đồng (Một tỷ một trăm sáu mươi triệu đồng)

+ Hình thức thanh toán: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

+ Ngày thanh toán: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt.

4.2. Chi trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu:

+ Nguồn vốn thực hiện: Từ nguồn lợi nhuận năm 2022 của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 sau khi chia cổ tức 10% bằng tiền mặt;

+ Tỷ lệ thực hiện: 10% tương đương 100:10 (Người sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 10 cổ phiếu mới).

+ Hình thức thanh toán: Bằng cổ phiếu.

+ Số lượng cổ phiếu phát hành: 116.000 cổ phiếu

+ Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

+ Tổng giá trị theo mệnh giá: 1.160.000.000 đồng (Một tỷ một trăm sáu mươi triệu đồng).

+ Vốn điều lệ sau khi hoàn thành chi trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 10% là: 12.760.000.000 đồng (Mười hai tỷ bảy trăm sáu mươi triệu đồng)

4.3. Quỹ Đầu tư phát triển 100.000.000 đồng

4.4. Quỹ khen thưởng, phúc lợi 380.000.000 đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn .

Nơi nhận:

- Như trên;
- website Công ty;
- Lưu VP, Thư ký HĐQT;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Dương Hải Thanh

Số: 279 /TTr-HĐQT

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về Phương án tăng vốn Điều lệ năm 2022 của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4

Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2022

Để thực hiện định hướng chiến lược phát triển Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 năm 2022 – 2027, tầm nhìn 2030; nhằm nâng cao năng lực tài chính đáp ứng yêu cầu phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị (HĐQT) Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét phương án tăng vốn điều lệ năm 2022 với nội dung cơ bản sau:

1. Mức vốn Điều lệ dự kiến tăng thêm: Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận năm 2022 sau khi chia cổ tức 10% bằng tiền mặt.

- + Mức vốn điều lệ trước khi phát hành: 11.600.000.000 đồng
- + Số vốn điều lệ dự kiến tăng sau khi phát hành: 1.160.000.000 đồng
- + Mức vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 12.760.000.000 đồng

(Mười hai tỷ bảy trăm sáu mươi triệu đồng)

2. Cơ cấu: Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận năm 2022 sau khi chia cổ tức 10% bằng tiền mặt.

+ Tên chứng khoán: Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4.

+ Mã chứng khoán: DT4

+ Loại chứng khoán phát hành: Cổ phần phổ thông

+ Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

+ Phương thức phát hành: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

+ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 1.160.000 cổ phiếu

+ Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

+ Tỷ lệ cổ tức dự kiến: 10% tương đương tỷ lệ phát hành 100:10 (cổ đông sở hữu 01 cổ phần ngày đăng ký cuối cùng được nhận cổ tức sẽ được 01 quyền và cứ 100 quyền sẽ được nhận cổ tức bằng 10 cổ phiếu).

+ Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm để trả cổ tức: 116.000 cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu phát hành thực tế có thể nhỏ hơn số lượng cổ phiếu trên do thực hiện nguyên tắc làm tròn xuống và hủy bỏ số cổ phiếu hàng thập phân.

+ Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá: 1.160.000.000 đồng

+ Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn thành chi trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 10% là: 12.760.000.000 đồng (Mười hai tỷ bảy trăm sáu mươi triệu đồng)

+ **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông do Trung Tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (“VSD”) chốt tại ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức bằng cổ phiếu (“Ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức”).

+ **Nguồn vốn thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức:** Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là nguồn vốn thuộc quyền sở hữu và sử dụng của cổ đông trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 sau khi chia cổ tức 10% bằng tiền mặt;

+ **Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ:** Số cổ phiếu mỗi cổ đông được nhận sẽ được làm tròn bỏ xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.

Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng, cổ đông A nắm giữ 123 cổ phần. Số cổ tức bằng cổ phiếu mà ông A nhận được tính theo tỷ lệ cổ phiếu phát hành để trả cổ tức là: $123 \times (10:100) = 12,3$ cổ phiếu. Sau khi làm tròn, số cổ phiếu ông A được nhận 12 cổ phiếu phát hành thêm và 0,3 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ.

+ **Thời gian phát hành dự kiến:** Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời hạn cụ thể.

+ **Hạn chế chuyển nhượng:** Không hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phiếu phát hành để trả cổ tức.

+ **Phương thức phân phối:** Cổ phiếu được phân phối trực tiếp cho các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại Ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức.

3. Kế hoạch sử dụng vốn tăng thêm:

Vốn chủ sở hữu tăng thêm sẽ được sử dụng vào hoạt động kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc đảm bảo an toàn, hiệu quả và mang lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông. Dự kiến sử dụng như sau:

Đầu tư tài sản cố định: Đầu tư phương tiện; Đầu tư hạ tầng kinh doanh xăng dầu; Đầu tư bất động sản;

4. Quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư nhận cổ phiếu phát hành thêm:

Cá nhân tham gia nhận cổ phần tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, các quy định tại phương án tăng vốn điều lệ đính kèm Tờ trình này;

Cá nhân tham gia nhận cổ phần tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 được đối xử bình đẳng và được hưởng mọi quyền lợi của cổ đông Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 kể từ khi được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bắc Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mới (liên quan đến nội dung thay đổi vốn Điều lệ);

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2022 (phương án) của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 với các nội dung cơ bản như nêu tại Tờ trình này và chi tiết tại Phương án đính kèm;

2. Thông qua việc sửa đổi của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 đối với nội dung vốn điều lệ sau phát hành theo Phương án đã thông qua và kết quả phát hành thực tế;

3. Giao/Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

+ Quyết định thời điểm phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2022 sau khi chia cổ tức 10% bằng tiền mặt và quyết định ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền, sau khi có chấp thuận của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

+ Quyết định việc tăng vốn điều lệ cụ thể trên cơ sở ý kiến chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật và kết quả phát hành thực tế;

+ Tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện phát hành cổ phần, đăng ký vốn điều lệ của Công ty (tương ứng với số vốn thực tế tăng thêm sau khi phát hành) với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 (nội dung liên quan đến vốn điều lệ), hoàn tất các thủ tục sau khi tăng vốn, thực hiện niêm yết số cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội sau khi hoàn tất việc phát hành;

+ Linh hoạt điều chỉnh và phân bổ nguồn tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu cho các mục đích sử dụng vốn đã nêu tại Phương án;

+ Quyết định tất cả các công việc khác có liên quan đến việc tăng vốn Điều lệ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VT; thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Dương Hải Thanh

PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2022 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4 NĂM 2022

A. Mục đích của tăng vốn điều lệ:

Thực hiện định hướng chiến lược phát triển nhiệm kỳ 2022 – 2027, tầm nhìn 2030 do thay đổi chủ sở hữu Công ty. Trên khía cạnh quản trị công ty trong bối cảnh nền kinh tế trong nước và quốc tế diễn biến phức tạp do dịch bệnh COVID19, Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 rất cần phải bổ sung Vốn Điều lệ (VDL) để đảm bảo an toàn hoạt động trong trường hợp có diễn biến bất lợi, đáp ứng kế hoạch kinh doanh, duy trì mục tiêu phát triển bền vững, tăng vốn chủ sở hữu nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực quản trị để từng bước thực hiện các mục tiêu chiến lược. Nếu không tăng được vốn, Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 (mã chứng khoán: DT4) sẽ không đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn theo quy định, điều này sẽ ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động của DT4 cũng như đóng góp cho Ngân sách nhà nước.

B. Căn cứ pháp lý:

- + Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.
- + Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.
- + Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- + Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán.
- + Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- + Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4;
- + Các văn bản quy phạm pháp luật về chứng khoán có liên quan đến phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

C. Phương án tăng vốn điều lệ

1. Mức vốn Điều lệ dự kiến tăng thêm: Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận năm 2022 sau khi chia cổ tức 10% bằng tiền mặt.

- + Mức vốn điều lệ trước khi phát hành: 11.600.000.000 đồng
- + Số vốn điều lệ dự kiến tăng sau khi phát hành: 1.160.000.000 đồng
- + Mức vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 12.760.000.000 đồng

(Mười hai tỷ bảy trăm sáu mươi triệu đồng)

2. Cơ cấu: Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận năm 2022 sau khi chia cổ tức 10% bằng tiền mặt.

+ Tên chứng khoán: Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4.
+ Mã chứng khoán: DT4
+ Loại chứng khoán phát hành: Cổ phần phổ thông
+ Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
+ Phương thức phát hành: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

+ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 1.160.000 cổ phiếu
+ Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
+ Tỷ lệ cổ tức dự kiến: 10% tương đương tỷ lệ phát hành 100:10 (cổ đông sở hữu 01 cổ phần ngày đăng ký cuối cùng được nhận cổ tức sẽ được 01 quyền và cứ 100 quyền sẽ được nhận cổ tức bằng 10 cổ phiếu).

+ Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm để trả cổ tức: 116.000 cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu phát hành thực tế có thể nhỏ hơn số lượng cổ phiếu trên do thực hiện nguyên tắc làm tròn xuống và hủy bỏ số cổ phiếu hàng thập phân.

+ Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá: 1.160.000.000 đồng

+ Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn thành chi trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 10% là: 12.760.000.000 đồng (Mười hai tỷ bảy trăm sáu mươi triệu đồng)

+ Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông do Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ("VSD") chốt tại ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức bằng cổ phiếu ("Ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức").

+ Nguồn vốn thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là nguồn vốn thuộc quyền sở hữu và sử dụng của cổ đông trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 sau khi chia cổ tức 10% bằng tiền mặt;

+ Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu mỗi cổ đông được nhận sẽ được làm tròn bỏ xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.

Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng, cổ đông A nắm giữ 123 cổ phần. Số cổ tức bằng cổ phiếu mà ông A nhận được tính theo tỷ lệ cổ phiếu phát hành để trả cổ tức là: $123 \times (10:100) = 12,3$ cổ phiếu. Sau khi làm tròn, số cổ phiếu ông A được nhận 12 cổ phiếu phát hành thêm và 0,3 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ.

+ Thời gian phát hành dự kiến: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời hạn cụ thể.

+ Hạn chế chuyển nhượng: Không hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phiếu phát hành để trả cổ tức.

+ Phương thức phân phối: Cổ phiếu được phân phối trực tiếp cho các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại Ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức.

3. Lưu ký, niêm yết và bổ sung:

Cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của Pháp luật;

D. Lộ trình thực hiện, kế hoạch sử dụng vốn điều lệ tăng thêm, khả năng quản trị, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn:

1. Trình tự thủ tục, phương thức tiến hành tăng vốn:

- + Lấy ý kiến cổ đông thông qua phương án tăng vốn;
- + HĐQT tiến hành các thủ tục cần thiết để có ý kiến chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- + Tiến hành việc tăng vốn sau khi được phê duyệt với các bước theo quy định;
- + Tiến hành đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung;
- + Đăng ký vốn điều lệ mới tại Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh và thực hiện sửa đổi Điều lệ (điều khoản quy định về vốn điều lệ), báo cáo/công bố thông tin theo quy định, thực hiện niêm yết bổ sung;
- + Dự kiến hoàn tất việc tăng vốn trong năm 2022 và tiếp tục trong năm 2023 nếu chưa hoàn thành.

2. Kế hoạch sử dụng vốn tăng thêm:

Vốn chủ sở hữu tăng thêm sẽ được sử dụng vào hoạt động kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc đảm bảo an toàn, hiệu quả và mang lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông. Dự kiến sử dụng như sau:

Đầu tư tài sản cố định: Đóng mới phương tiện phục vụ cho công tác quản lý bảo trì và điều tiết chống va trôi các công trình trên tuyến công Công ty quản lý; Đầu tư hạ tầng kinh doanh xăng dầu;

3. Khả năng quản trị vốn sau khi tăng vốn điều lệ:

Quy mô vốn điều lệ tăng lên đòi hỏi công tác quản trị, quản lý, giám sát của Công ty cũng phải tăng lên tương ứng.

Hội đồng quản trị Công ty là những cá nhân có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý bảo trì đường thủy nội địa, quản lý doanh nghiệp. Các vấn đề trước khi quyết định đều được thảo luận một cách kỹ lưỡng, cân trọng trên cơ sở đồng thuận, biểu quyết đa số. Đây là một trong các yếu tố quyết định cho sự ổn định và bền vững của Công ty. Các thành viên HĐQT được Chủ tịch HĐQT phân công trực tiếp nhiệm vụ quản trị theo từng mảng hoạt động của Công ty. HĐQT đóng vai trò xây dựng định hướng chiến lược tổng thể và định hướng hoạt động lâu dài của Công ty, chỉ đạo xây dựng các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Ban Giám đốc của Công ty gồm những cá nhân có chuyên môn, nhiều kinh nghiệm, có năng lực quản lý điều hành, nắm bắt và thực thi đúng định hướng của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Ban Giám đốc gồm có Giám đốc điều hành chung và 03 Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc. Ban Giám đốc có chức năng cụ thể hóa chiến lược tổng thể và các mục tiêu được Công ty đề ra bằng các kế hoạch và phương án kinh doanh; tham mưu cho HĐQT các vấn đề về chiến lược, chính sách và trực tiếp điều hành mọi hoạt động của Công ty.

Công ty đã xây dựng Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

Ban kiểm soát của Công ty có 3 thành viên. Việc kiểm soát tính tuân thủ được thực hiện bởi đội ngũ kiểm soát viên tại các khâu hoạt động của Công ty, đội ngũ nhân viên giám sát tuân thủ, giám sát hoạt động và kiểm toán nội bộ.

4. Đánh giá hiệu quả sử dụng vốn:

Việc tăng vốn điều lệ là một bước quan trọng, tạo sức mạnh cho Công ty ngày càng phát triển, nâng cao vị thế năng lực cạnh tranh, bảo đảm cân đối với tốc độ phát triển, quy mô hoạt động của Công ty.

Việc tăng vốn điều lệ là cơ sở để Công ty nâng cao năng lực tài chính phù hợp với quy mô kinh doanh, đảm bảo phát triển bền vững. Đồng thời việc tăng vốn điều lệ của Công ty cũng phù hợp với xu hướng phát triển chung của ngành, hỗ trợ cho Công ty thực hiện thành công các mục tiêu chiến lược kinh doanh trong những năm tới, mang lại giá trị ngày càng cao cho phần vốn góp của các cổ đông.

TỜ TRÌNH

Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đủ tiêu chuẩn.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4;
Để đảm bảo chế độ thù lao cho Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS), đi đôi với việc nâng cao tính trách nhiệm, động viên khuyến khích việc tăng cường công tác quản lý của HĐQT và giám sát tốt của BKS trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm;

Năm 2021 Công ty đã chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 231/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2021:

- Thành viên HĐQT: 1.500.000 đồng/người/tháng.
- Ban kiểm soát:**
- Số lượng thành viên BKS: 3 thành viên
- Trưởng Ban kiểm soát: 1.500.000 đồng/người/tháng
- Thành viên ban kiểm soát: 1.000.000 đồng/người/tháng

Mức chi trả năm 2020 cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Thu lao HĐQT năm 2021 (đồng)	Ghi chú
1	Nguyễn Phi Trường	1966	Thành viên HĐQT	18.000.000	
2	Phạm Hồng Minh	1982	Thành viên HĐQT	18.000.000	
3	Nguyễn Văn Tạng	1970	Thành viên HĐQT	18.000.000	
4	Phạm Văn Hạnh	1971	Thành viên HĐQT	18.000.000	
5	Nguyễn Thị Hằng	1981	Trưởng ban KS	18.000.000	
6	Trần Thị Thoan	1979	Thành viên Ban KS	12.000.000	
7	Lê Cao Khánh		Thành viên Ban KS	12.000.000	
	Cộng			114.000.000	

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét mức thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2022 như sau:

Hội đồng quản trị:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị 4 thành viên kiêm nhiệm.
- Thành viên Hội đồng quản trị: 1.500.000 đồng/người/tháng.

Ban kiểm soát:

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát: 3 thành viên
- Trưởng Ban kiểm soát: 1.500.000 đồng/người/tháng
- Thành viên ban kiểm soát: 1.000.000 đồng/người/tháng

Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được chi trả theo tình hình thực tế của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Dương Hải Thanh

TỜ TRÌNH
Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Quyết định 89/2007/QĐ-BTC về việc ban hành Quy chế lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 105/2004/NĐ-CP về kiểm toán độc lập và Nghị định số 133/2005/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2004/NĐ-CP về kiểm toán độc lập;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Quản lý đường thủy nội địa số 4 kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập soát xét cho năm tài chính 2022 như sau:

1. Yêu cầu đối với các Công ty kiểm toán độc lập:

- Thuộc danh sách các công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố.
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4, thực hiện kiểm toán đúng thời hạn, uy tín và chất lượng.
- Danh sách các công ty kiểm toán đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

- 1.1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán A+
- 1.2. Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM – CPA Việt Nam;
- 1.3. Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á (ASA);
- 1.4. Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA).
- 1.5. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và định giá ATC.

2. Đề xuất của Hội đồng quản trị:

Để đảm bảo thuận tiện cho việc lựa chọn công ty kiểm toán, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 công ty kiểm toán có tên trong danh sách các công ty kiểm toán độc lập đã nêu trên để tiến hành kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty theo luật định trên nguyên tắc đảm bảo chất lượng dịch vụ và giá cả cạnh tranh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- Lưu VP.



Số: 282 /TTr-HĐQT

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị hủy đăng ký Công ty Đại chúng
và hủy niêm yết cổ phiếu DT4 trên sàn UPCOM – Sở Giao dịch Chứng khoán
Hà Nội.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 được Quốc Hội Khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua và các văn bản sửa đổi, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;

Hiện nay, Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 – Mã chứng khoán: DT4 có:

Vốn Điều lệ là: 11.600.000.000 đồng (Mười một tỷ sáu trăm triệu đồng) căn cứ theo Giấy chứng số: 2300882483 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 05/03/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 28 tháng 08 năm 2020.

Căn cứ Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán (thực hiện quyền bỏ phiếu) số: V232/2022-DT4/VSD-ĐK do Trung tâm Lưu ký Chứng Khoán Việt Nam cấp ngày 17 tháng 03 năm 2022;

Theo hồ sơ của Công ty, số lượng cổ đông của Công ty đến ngày 15/03/2022 là 92 cổ đông (dưới 100 cổ đông) không đáp ứng các điều kiện là Công ty đại chúng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 25 Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 62/2010/QH12 và các văn bản quy định chi tiết thi hành thì thực hiện hủy tư cách công ty đại chúng theo quy định tại Điều 38 và Điều 39 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 đề nghị Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội hủy đăng ký Công ty đại chúng và hủy niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch UPCOM do không đáp ứng được các điều kiện theo quy định nêu trên.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT; thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**


Dương Hải Thanh

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua nội dung sửa đổi bổ sung Điều lệ,
Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban
kiểm soát Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 tổ chức chính thức ngày 12 tháng 02 năm 2015 và được sửa đổi bổ sung ngày 23 tháng 04 năm 2021;

Từ tháng 01 năm 2022 Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 thay đổi chủ sở hữu Công ty (Do Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước đã bán 591.600 cổ phần chiếm 51% vốn điều lệ Công ty).

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty như sau:

Trên cơ sở rà soát Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản tại Điều lệ Công ty cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của Pháp luật và các yêu cầu quản trị và điều hành.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 đã sửa đổi. Dự thảo: Điều lệ sau sửa đổi; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 nhiệm kỳ 2022 - 2027 được công bố chi tiết và đầy đủ trên website Công ty tại địa chỉ: www.inwama4.vn

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, thư ký HĐQT;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH H.Đ.QU.T

Dương Hải Thanh

**QUY CHẾ
BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4
NHIỆM KỲ 2022 – 2027**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội Khóa 14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4;
Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2022 - 2027 Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 tại Đại hội đồng cổ đông năm 2022 được thực hiện theo các quy định sau:

Điều 1. Nguyên tắc và đối tượng bầu cử:

1. Nguyên tắc bầu cử

Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 (sau đây gọi tắt là Công ty) được thực hiện theo nguyên tắc:

- Bầu cử công khai, trực tiếp bằng hình thức bỏ phiếu kín.
- Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.

2. Đối tượng có quyền bầu cử:

Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông Công ty do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập ngày 17/03/2022.

3. Đoàn Chủ tịch Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát với nhiệm vụ cụ thể:

- + Tổng hợp, lập danh sách những người ứng cử và đề cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát để thông qua Đại hội;
- + Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu.
- + Giải quyết các khiếu nại về bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (nếu có).

Điều 2. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu là 07 thành viên, số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu là 03 thành viên.

2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát là 05 (năm) năm; các thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát có thể được bầu lại với số lần không hạn chế.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

a) Tiêu chuẩn làm thành viên Hội đồng quản trị:

Thành viên Hội đồng quản trị Công ty là những người mà pháp luật và Điều lệ Công ty không cấm làm thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) Công ty khác.

Thành viên Hội đồng quản trị phải có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.

b) Tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát:

Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

Thành viên Ban kiểm soát không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;

Thành viên ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý Công ty và không phải là nhân sự thuộc Phòng Tài chính kế toán của Công ty. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

Điều 3. Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS:

Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT (Theo Điều 26 Điều lệ Công ty):

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

- f. Thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có);
- g. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng cử viên đó (nếu có);
- h. Các thông tin khác (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (ba) ứng cử viên, từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên; từ 50% trở lên được đề cử năm (05) ứng cử viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát:

1. Việc ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại Điều 26 Điều lệ này. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 30% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát bao gồm:

a. Đơn ứng cử hoặc Đơn đề cử ứng viên tham gia Hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát (theo mẫu);

b. Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai có dán ảnh (theo mẫu);

c. Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu của ứng viên và các văn bằng, chứng chỉ chứng minh trình độ văn hóa, chuyên môn;

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông ứng cử hoặc đề cử phải cung cấp đầy đủ hồ sơ ứng cử hoặc đề cử như trên cho Ban tổ chức và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các hồ sơ cung cấp.

3. Chỉ những hồ sơ ứng cử hoặc đề cử đáp ứng đủ điều kiện ứng cử hoặc đề cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT, BKS mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

Điều 5. Nguyên tắc bầu cử

1. Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS.

2. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho 01 ứng viên hoặc chia số phiếu bầu cho các ứng cử viên được lựa chọn.

3. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó.

Điều 6. Hình thức tiến hành bầu cử

1. Phiếu bầu cử: Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp phiếu bầu cử bầu thành viên HĐQT, BKS (“Phiếu Bầu cử”), trên đó có ghi tên cổ đông, mã số cổ đông và tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu.

a) Phiếu bầu cử hợp lệ:

- Là phiếu bầu cử do ban tổ chức Đại hội phát ra;

- Phiếu bầu cử không bị rách, tẩy xóa, cạo sửa;

- Được cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền ký xác nhận;

- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên không vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu;

- Phiếu bầu cử bầu cho tổng số ứng cử viên không vượt quá số lượng thành viên HĐQT, BKS được bầu.

b) Phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu bầu cử không phải do ban tổ chức Đại hội phát ra;

- Phiếu bầu cử bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa;

- Phiếu không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông hoặc phiếu không do cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông ký;

- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu;

- Phiếu bầu cử ghi cả hai phương pháp bầu (bầu dồn lệch, bầu dồn đều);
- Phiếu bầu cử nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu đã được niêm phong.

c) Các phiếu bầu không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử;

d) Cách ghi phiếu bầu cử:

* Cổ đông có quyền lựa chọn một trong hai phương thức sau đây để ghi vào Phiếu bầu cử:

- Bầu bằng phương pháp đánh dấu (bầu dồn đều): Cổ đông/đại diện cổ đông chỉ cần đánh dấu gạch chéo (X) vào ô trống của từng ứng cử viên mà mình bầu. Số phiếu bầu của từng ứng viên được chọn là kết quả chia đều của tổng số phiếu bầu của cổ đông chia cho số ứng cử viên được lựa chọn.

- Bầu bằng phương pháp ghi số cổ phần cho số ứng cử viên bằng cách ghi trực tiếp số phiếu bầu của mình cho từng ứng cử viên tại cột “Bầu dồn lệch”. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu ghi ở phần thông tin cổ đông. Số phiếu bầu cho từng ứng cử viên có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông/đại diện cổ đông đối với mỗi ứng cử viên.

Ví dụ:

Số ứng cử viên bầu thành viên Hội đồng quản trị là 8 người (Theo thứ tự A-B-C-D-E-F-G-H);

- Tổng số thành viên được bầu theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông là : 07 thành viên;

- Cổ đông Nguyễn Văn X sở hữu 1.000 cổ phần;

- Tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT của ông Nguyễn Văn X là : $1.000 \times 7 = 7.000$ phiếu bầu;

- Cổ đông Nguyễn Văn X sau khi cân nhắc đã quyết định bầu cho 07 ứng viên A,B,C,D,E,F,G,H Khi đó cổ đông Nguyễn văn X có quyền lựa chọn bỏ phiếu như sau:

TT	Danh sách ứng viên	Bầu dồn lệch (Phiếu biểu quyết)	Bầu dồn đều (Phiếu biểu quyết)
1	Ứng viên A	1.000	
2	Ứng viên B	0	
3	Ứng viên C	500	
4	Ứng viên D	500	
5	Ứng viên E	1.500	
6	Ứng viên F	1.500	
7	Ứng viên G	1.000	
8	Ứng viên H	1.000	
	Tổng cộng	7.000	7.000

* Cổ đông/đại diện cổ đông chỉ lựa chọn một trong hai phương pháp để thực hiện bầu. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông thực hiện đồng thời cả hai phương án nêu trên thì phiếu bầu của cổ đông/đại diện cổ đông là không hợp lệ.

* Trên mỗi phiếu bầu đều có danh sách các ứng cử viên. Cổ đông/đại diện cổ đông sẽ lựa chọn các ứng cử viên mình tín nhiệm để bầu. Trong trường hợp viết sai, cổ đông/đại diện cổ đông không được tẩy xóa mà phải yêu cầu Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu đổi lại phiếu mới.

Điều 7. Kiểm phiếu

1. Ban Bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định sau:

- Việc kiểm phiếu được ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và được tiến hành ở một phòng riêng có sự giám sát của đại diện cổ đông và/hoặc đại diện Đoàn Chủ tịch.

- Kiểm tra tính hợp lệ của các Phiếu bầu cử, bàn giao lại cho Ban kiểm soát Công ty ngay sau khi Đại hội bế mạc.

2. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản kiểm phiếu, Trưởng ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu đọc Biên bản kiểm phiếu trước Đại hội.

- Mọi công việc kiểm tra, lập Biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

Điều 8. Nguyên tắc xác định trúng cử thành viên HĐQT, BKS

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị/Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên HĐQT bầu là 07 thành viên và BKS là 03 thành viên.

Trong trường hợp có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau thì người nào sở hữu hoặc đại diện nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Trường hợp số cổ phần đại diện hoặc sở hữu ngang nhau, Đại hội đồng cổ đông tiến hành bầu tiếp lần 2 và chỉ bầu tiếp trong số các ứng cử viên có tổng số phiếu bầu đạt được bằng nhau và số cổ phần đại diện hoặc sở hữu ngang nhau.

Nếu bầu cử không đủ số thành viên HĐQT và/hoặc BKS, Đại hội sẽ tiến hành bầu cử tiếp lần 2 trong số những ứng viên còn lại. Nếu sau khi bầu lần 2 vẫn chưa đủ, Đại hội sẽ biểu quyết bầu lại lần 3 hoặc để khuyết thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và bầu bổ sung trong kỳ họp Đại hội tiếp theo theo quyết định của Chủ tọa Đại hội.

Điều 9. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

1. Mọi cổ đông đều có quyền chất vấn trước Đại hội về các vấn đề có liên quan đến bầu thành viên HĐQT, BKS. Mọi khiếu nại về kết quả bầu bổ sung phải được xem xét và giải quyết ngay tại Đại hội. Trường hợp có khiếu nại, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

2. Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội.

Điều 10. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027 này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua và chỉ áp dụng cho việc ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2022 - 2027 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ngày 15/4/2022 của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4!

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Dương Hải Thanh

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 -Nhiệm kỳ 2020 – 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4,

- Căn cứ công văn số: 1923/ĐTKDV-ĐT2 ngày 29/9/2021 của Tổng Công ty đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước về việc bán phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4;

- Căn cứ Quyết định số: 361/QĐ-ĐTKDV ngày 23/12/2021 của Tổng Công ty đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước về việc phê duyệt phương án bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4;

- Công văn số: 2489/ĐTKDV-ĐT2 ngày 23/12/2021 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4, phương thức bán cổ phần: Bán đấu giá công khai cả lô cổ phần.

- Công văn số 34/ĐTKDV-ĐT2 ngày 10/01/2022 thông báo giao dịch cổ phiếu của người có liên quan của người nội bộ: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước đăng ký bán: 591.600 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 51% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của DT4. Mục đích thực hiện giao dịch: Bán hết phần vốn Nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp. Thời gian dự kiến giao dịch: Từ ngày 17/01/2022 đến 15/02/2022.

- Công văn số: 112/ĐTKDV-ĐT2 ngày 25/01/2022 báo cáo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu của người liên quan của người nội bộ: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước đã giao dịch bán: 591.600 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 51% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của DT4; Loại giao dịch đã thực hiện: Bán; Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của DT4; Phương thức giao dịch: Giao dịch ngoài hệ thống của Sở Giao dịch chứng khoán thông qua bán đấu giá công khai và thực hiện chuyển quyền sở hữu qua Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD); Thời gian thực hiện giao dịch: Ngày 17/01/2022;

- Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 ngày 24/01/2022 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước – Công ty TNHH (Viết tắt là SCIC) là cổ đông của Công ty

cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 đồng ý chuyển nhượng cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 cho ông Dương Hải Thanh 591.600 cổ phần DT4.

Căn cứ Nghị quyết họp HĐQT số: 181/NQ-HĐQT ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên HĐQT; Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2025 lý do: Thay đổi chủ sở hữu Công ty, danh sách cụ thể như sau:

a) Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025:

1	Họ và tên:	DƯƠNG HẢI THANH
	Ngày tháng năm sinh:	04/04/1968
	Căn cước công dân số:	036068004544- Cấp ngày 25/6/2018 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
	Quê quán:	Xã Nghĩa Thịnh – Huyện Nghĩa Hưng – Tỉnh Nam Định
	Địa chỉ thường trú:	Nhà 17 ngách 379/34 Đội Cấn – Ba Đình - Hà Nội
	Chức vụ Đảng:	Bí thư Đảng ủy Công ty Cổ phần QLBT đường thủy nội địa số 4
	Chức quyền:	Chủ tịch Hội đồng quản trị
	Chức vụ Công Đoàn:	
	Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư công trình thủy, Cử nhân kinh tế

2	Họ và tên:	PHẠM HỒNG MINH
	Ngày tháng năm sinh:	06/08/1982
	CMND số:	125043047 - Cấp ngày 04/06/2012 tại Công an tỉnh Bắc Ninh.
	Quê quán:	Thôn Lai Hạ, Xã Lai Hạ, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh
	Địa chỉ thường trú:	Thôn Lai Hạ, Xã Lai Hạ, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh
	Chức vụ Đảng:	Phó Bí thư Đảng bộ - Ủy viên Ban thường vụ
	Chức quyền:	Thành viên HĐQT - Giám đốc
	Chức vụ Công Đoàn:	
	Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế

3	Họ và tên:	NGUYỄN PHI TRƯỜNG
	Ngày tháng năm sinh:	06/6/1966
	CCCD số:	027066002734 - Cấp ngày 29/04/2021 tại CCSQLHC về TTXH
	Quê quán:	Khu Yên Mẫn - Phường Kinh Bắc - Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh
	Địa chỉ thường trú:	Khu Yên Mẫn - Phường Kinh Bắc - Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh
	Chức vụ Đảng:	Đảng ủy viên
	Chính quyền:	Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc
	Chức vụ Công Đoàn:	
	Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế

4	Họ và tên:	NGUYỄN VĂN TẶNG
	Ngày tháng năm sinh:	03/05/1970
	CMND số:	125686319 cấp ngày 03/5/2002 do Công an Tỉnh Bắc Ninh cấp.
	Quê quán:	Xã Chi Lăng - Huyện Quế Võ - Tỉnh Bắc Ninh
	Địa chỉ thường trú:	Khu tập thể đường sông - Phúc Sơn - Vũ Ninh - Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh
	Chức vụ Đảng:	Đảng ủy viên - Bí thư Chi bộ Văn phòng 1
	Chính quyền:	Thành viên HĐQT - Trưởng Phòng Kinh doanh - Dự án 1
	Chức vụ Công Đoàn:	
	Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư công trình thủy

5	Họ và tên:	PHẠM VĂN HANH
	Ngày tháng năm sinh:	20/11/1971
	CCCD số:	024071002963; Cấp ngày 10/05/2021, Nơi cấp: CCSQLHC về TTXH
	Quê quán:	Ninh Giang - Hải Dương
	Địa chỉ thường trú:	Khu Y Na, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh
	Chức vụ Đảng:	Ủy viên Ban thường vụ - Đảng ủy viên
	Chính quyền:	Trưởng phòng Tổ chức hành chính
	Chức vụ Công Đoàn:	Chủ tịch Công đoàn
	Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư công trình thủy

b) Miễn nhiệm chức danh Trưởng ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2025:

1	Họ và tên:	NGUYỄN THỊ HẰNG
	Ngày tháng năm sinh:	26/12/1981
	CMND số:	125033067, cấp ngày 26/10/2009 tại CA. Bắc Ninh
	Quê quán:	Yên Lâm – Bằng An – Quế Võ – Bắc Ninh
	Địa chỉ thường trú:	Số nhà 36, Phố Vũ Giới, Phường Suối Hoa, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh
	Chức vụ Đảng:	
	Chức quyền:	Trưởng Ban Kiểm soát - Phó Giám đốc Xí nghiệp Thương mại Xăng dầu
	Chức vụ Công Đoàn:	
	Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế

2	Họ và tên:	TRẦN THỊ THOAN
	Ngày tháng năm sinh:	17/10/1979
	CMND số:	162200889; Cấp ngày 04/8/2008, tại Công an tỉnh Nam Định.
	Quê quán:	Xã Trục Tuấn – Huyện Trục Ninh – Tỉnh Nam Định
	Địa chỉ thường trú:	Số 03, đường Võ Cường 21, khu Hoà Đình, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.
	Chức vụ Đảng:	Đảng ủy viên - Bí Thư Chi bộ Văn phòng 2
	Chức quyền:	Thành viên Ban kiểm soát - Phó Phòng Tổ chức Hành chính
	Chức vụ Công Đoàn:	Phó Chủ tịch Công đoàn
	Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế xây dựng

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ
BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4**

Số: 285 / CV-HĐQT

V/v Đề cử thành viên Hội đồng Quản trị,
Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2022

Kính gửi: Các Cổ đông của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì
đường thủy nội địa số 4

Để phục vụ công tác quản trị Công ty do thay đổi chủ sở hữu Công ty, việc bầu lại các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 bầu ra Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027 Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 là yêu cầu cần thiết. Đề nghị các cổ đông, (nhóm cổ đông) có tên trong danh sách chốt ngày 15/03/2022 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập (đã đăng trên trang web Công ty: www.inwama4.vn), giới thiệu nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027.

Việc giới thiệu nhân sự tham gia ứng cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027, đề nghị cổ đông (nhóm cổ đông) căn cứ Điều 26 và Điều 38 của Điều lệ Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4.

Để đảm bảo công tác chuẩn bị Đại hội được chu đáo, Ban tổ chức đề nghị Quý cổ đông vui lòng xác nhận giới thiệu nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027 trước 17h ngày 11 tháng 4 năm 2022 bằng cách: FAX giấy xác nhận đăng ký tham gia theo mẫu vào số : 02223.823.366 hoặc email: duongthuy4@inwama4.vn hoặc gửi trực tiếp theo đường bưu điện đến : Văn phòng Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4. Địa chỉ: 118 Đường Huyền Quang, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- website Công ty;
- SCIC (Báo cáo);
- Lưu TCHC, Thư ký HĐQT;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Dương Hải Thanh

TỜ TRÌNH

**Về việc đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4
Nhiệm kỳ 2022 – 2027**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4,

Căn cứ Nghị quyết họp HĐQT số: 181/NQ-HĐQT ngày 21/02/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4;

Hội đồng quản trị đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027 cụ thể như sau:

1. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027 :

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 07 thành viên

Tóm tắt về nhân sự Hội đồng quản trị :

1	Họ và tên:	DƯƠNG HẢI THANH
	Ngày tháng năm sinh:	04/04/1968
	Căn cước công dân số:	036068004544- Cấp ngày 25/6/2018 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
	Quê quán:	Xã Nghĩa Thịnh – Huyện Nghĩa Hưng – Tỉnh Nam Định
	Địa chỉ thường trú:	Nhà 17 ngách 379/34 Đội Cấn – Ba Đình - Hà Nội
	Chức vụ Đảng:	Bí thư Đảng ủy Công ty Cổ phần QLBT đường thủy nội địa số 4
	Chính quyền:	Chủ tịch Hội đồng quản trị
	Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư công trình thủy, Cử nhân kinh tế

2	Họ và tên:	PHẠM HỒNG MINH
	Ngày tháng năm sinh:	06/08/1982
	CMND số:	125043047 - Cấp ngày 04/06/2012 tại Công an tỉnh Bắc Ninh.
	Quê quán:	Thôn Lai Hạ, Xã Lai Hạ, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh
	Địa chỉ thường trú:	Thôn Lai Hạ, Xã Lai Hạ, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh
	Chức vụ Đảng:	Phó Bí thư Đảng bộ - Ủy viên Ban thường vụ
	Chính quyền:	Thành viên HĐQT - Giám đốc
	Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế

3	Họ và tên:	NGUYỄN PHI TRƯỜNG
	Ngày tháng năm sinh:	06/6/1966
	CCCD số:	027066002734 - Cấp ngày 29/04/2021 tại CCSQLHC về TTXH
	Quê quán:	Khu Yên Mẫn - Phường Kinh Bắc – Thành phố Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh
	Địa chỉ thường trú:	Khu Yên Mẫn - Phường Kinh Bắc – Thành phố Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh
	Chức vụ Đảng:	Đảng ủy viên
	Chính quyền:	Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc
	Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế

4	Họ và tên:	TRẦN VĂN ƠN
	Ngày tháng năm sinh:	09/01/1970
	CCCD số:	036070008592 ngày cấp: 13/04/2021; Nơi cấp: CCS QLHC về TTXH
	Quê quán:	Xã Nghĩa An – Huyện Nam Trực – Nam Định
	Địa chỉ thường trú:	Khu 2- Đại Phúc – Thành phố Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh
	Chức vụ Đảng:	Đảng ủy viên
	Chính quyền:	Phó Giám đốc
	Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế

5	Họ và tên:	TRỊNH ĐÌNH KIÊM
	Ngày tháng năm sinh:	12/09/1969
	CCCD số:	027069002650; Ngày cấp: 25/04/2021; Nơi cấp CCS QLHC về TTXH
	Quê quán:	Song Giang – Gia Bình – Bắc Ninh
	Địa chỉ thường trú:	Khu 5 – Đại Phúc – Thành phố Bắc Ninh
	Chức vụ Đảng:	Đảng ủy viên
	Chính quyền:	Phó Giám đốc
	Chức vụ Công Đoàn:	Ủy viên Ban thường vụ Công đoàn
	Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư công trình thủy

6	Họ và tên:	VŨ XUÂN TRƯỜNG
	Ngày tháng năm sinh:	30/10/1978
	CCCD số:	027078010337
	Quê quán:	Đông Cứu – Gia Bình – Bắc Ninh
	Địa chỉ thường trú:	Phố Đào Tấn – Bò Sơn, Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Bắc Ninh
	Chức vụ Đảng:	Phó Bí thư chi bộ VP2 - Đảng ủy viên
	Chính quyền:	Trưởng phòng Tài chính – Kế toán
	Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư công trình thủy

7	Họ và tên:	NGUYỄN VĂN TẶNG
	Ngày tháng năm sinh:	03/05/1970
	CMND số:	125686319 cấp ngày 03/5/2002 do Công an Tỉnh Bắc Ninh cấp.
	Quê quán:	Xã Chi Lăng – Huyện Quế Võ – Tỉnh Bắc Ninh
	Địa chỉ thường trú:	Khu tập thể đường sông – Phúc Sơn – Vũ Ninh – Thành phố Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh
	Chức vụ Đảng:	Đảng ủy viên - Bí thư Chi bộ Văn phòng 1
	Chính quyền:	Thành viên HĐQT - Trưởng Phòng Kinh doanh – Dự án 1
	Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư công trình thủy

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027:

Số lượng thành viên Ban kiểm soát: 03 thành viên

Tóm tắt về nhân sự Ban kiểm soát :

1	Họ và tên:	PHẠM VĂN HANH
	Ngày tháng năm sinh:	20/11/1971
	CCCD số:	024071002963; Cấp ngày 10/05/2021, Nơi cấp: CCS QLHC về TTXH
	Quê quán:	Ninh Giang – Hải Dương
	Địa chỉ thường trú:	Khu Y Na, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh
	Chức vụ Đảng:	Ủy viên Ban thường vụ - Đảng ủy viên
	Chức vụ Chính quyền:	Trưởng phòng Tổ chức hành chính
	Chức vụ Công Đoàn:	Chủ tịch Công đoàn
	Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư công trình thủy

2	Họ và tên:	VŨ NHƯ LẬP
	Ngày tháng năm sinh:	07/09/1965
	CCCD số:	037065006502 cấp ngày 25/06/2021 Nơi cấp: CCS QLHC về TTXH
	Quê quán:	Khánh Thủy – Yên Khánh – Ninh Bình
	Địa chỉ thường trú:	Khu phố Vũ – Đại Phúc – Thành phố Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh
	Chức vụ Đảng:	Đảng viên
	Chức vụ Chính quyền:	Trưởng phòng kinh doanh – Dự án 2
	Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư công trình thủy

3	Họ và tên:	NGUYỄN THỊ HẰNG
	Ngày tháng năm sinh:	26/12/1981
	CCCD số:	027181001300 cấp ngày 15/04/2021 Nơi cấp: CCS QLHC về TTXH
	Quê quán:	Bằng An, Quế Võ, Bắc Ninh
	Địa chỉ thường trú:	SN 66 đường Âu Cơ, Y Na, Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh.
	Chức vụ Đảng:	Đảng viên
	Chức quyền:	Phó Giám đốc Xí nghiệp Thương mại xăng dầu
	Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, thư ký HĐQT;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Dương Hải Thanh

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4

Ghi chú:

- Các điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Điều lệ hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng gạch chân.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Quy định tại Điều lệ sửa đổi” là phần màu đỏ.
- Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.
- Luật Chứng khoán là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.
- Nghị định 155/2020/NĐ – CP là Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Thông tư 116/2020/TT – BTC là Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán.



Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa
CHƯƠNG II TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN KINH DOANH THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	CHƯƠNG II TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN KINH DOANH THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	
Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty 1. Tên Công ty * Tên Tiếng Việt: Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 * Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: INLAND WATERWAYS MANAGEMENT MAINTENANCE JOINT STOCK COMPANY NO4 * Tên viết tắt: INWAMA-No 4	Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty 1. Tên Công ty * Tên Tiếng Việt: Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 4 * Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: No. 4 INLAND WATERWAY MANAGEMENT JOINT STOCK COMPANY * Tên viết tắt: INWAMA-No 4	Chuyển về tên cũ của Công ty.

Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa
<p>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty 1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị..</p>	<p>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty 1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Giám đốc điều hành.</p>	Sửa đổi phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14.
CHƯƠNG VII - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	CHƯƠNG VII - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
<p>Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người.</p>	<p>Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 07 (bảy) người.</p>	Theo quy định tại Khoản 1 Điều 154 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14
<p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị: Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.</p>	<p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị: Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị là thành viên chuyên trách.</p>	
<p>5. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	Bỏ	Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 không quy định
<p>6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.</p>	Bỏ	Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 không quy định
<p>Điều 39. Thành phần Ban Kiểm soát</p>	<p>Điều 39. Thành phần Ban kiểm soát</p>	
<p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát Công ty là ba (03) người.</p>	<p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát Công ty là ba (03) người, trong đó có 1 người là kiểm soát viên chuyên trách.</p>	Theo quy định tại Khoản 1 Điều 168 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ
ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4**



DỰ THẢO ĐIỀU LỆ

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ, BẢO TRÌ
ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4**

(Sửa đổi, bổ sung năm 2022)

Bắc Ninh, năm 2022

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	6
CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	6
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	6
CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, địa điểm kinh doanh THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	7
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.....	7
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	8
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	8
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	8
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	10
Điều 6. Tổ chức chính trị, chính trị - xã hội trong Công ty.....	10
CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	10
Điều 7. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	10
Điều 8. Chứng nhận cổ phiếu.....	11
Điều 9. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	11
Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần.....	11
Điều 11. Thu hồi cổ phần.....	12
CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	12
Điều 12. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	12
CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	13
Điều 13. Quyền của cổ đông.....	13
Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông.....	15
Điều 15. Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 17. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	20

Điều 18. Thay đổi các quyền.....	21
Điều 19. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 20. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	24
Điều 21. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	24
Điều 22. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	27
Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	28
Điều 24. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	30
Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	31
CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	31
Điều 26. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	31
Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	32
Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	33
Điều 29. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 36	
Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	37
Điều 31. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	37
Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	41
Điều 33. Người phụ trách quản trị công ty.....	42
CHƯƠNG VIII. GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC 43	
Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý.....	43
Điều 35. Người điều hành doanh nghiệp.....	43
Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành 43	
Điều 37. Thư ký Công ty.....	45
CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT.....	45
Điều 38. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát.....	45
Điều 39. Thành phần Ban kiểm soát.....	46

Điều 40. Trưởng Ban kiểm soát.....	46
Điều 41. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	47
Điều 42. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	48
Điều 43. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	48
CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	49
Điều 44. Trách nhiệm cẩn trọng.....	49
Điều 45. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	49
Điều 46. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	51
CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	51
Điều 47. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	51
CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	52
Điều 48. Công nhân viên và công đoàn.....	52
CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	53
Điều 49. Phân phối lợi nhuận.....	53
CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN.....	53
Điều 50. Tài khoản ngân hàng.....	53
Điều 51. Năm tài chính.....	54
Điều 52. Chế độ kế toán.....	54
CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	54
Điều 53. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	54
Điều 54. Báo cáo thường niên.....	55
CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	55
Điều 55. Kiểm toán.....	55
CHƯƠNG XVII. DẤU của doanh nghiệp.....	56
Điều 56. Dấu của doanh nghiệp.....	56

CHƯƠNG XVIII. giải thể công ty.....	56
Điều 57. Giải thể công ty.....	56
Điều 58. Thanh lý.....	566
CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	577
Điều 59. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	577
CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	58
Điều 60. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	58
CHƯƠNG XXI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	59
Điều 61. Hiệu lực thi hành.....	59

PHẦN MỞ ĐẦU

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị Định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính về Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết Định số 4568/QĐ - BGTVT ngày 08/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt phương án chuyển Đoạn Quản lý đường thủy nội địa số 4 thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam thành Công ty cổ phần;

Điều lệ này được thông qua theo Quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 tổ chức chính thức ngày 23 tháng 4 năm 2021.

1. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

2. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 7 Điều lệ này;
 - b. Vốn có quyền biểu quyết là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - c. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua Khóa 14 ngày 17/06/2020;
 - d. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - e. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

- f. "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;
- g. "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
- h. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- i. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần.
- j. "Cổ đông sáng lập" là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần.
- k. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- l. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
- m. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- n. "Tổ chức kiểm toán được chấp thuận" là tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật về kiểm toán độc lập.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

3. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

4. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

5. Tên Công ty

* Tên tiếng Việt: Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 4

* Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: **No. 4 NLAND WATERWAY MANAGEMENT JOINT STOCK COMPANY**

* Tên viết tắt: **INWAMA - No 4**

6. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

7. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

* Địa chỉ: Đường Huyền Quang - phường Đại Phúc - thành phố Bắc Ninh - tỉnh Bắc Ninh.

* Điện thoại: 02223 826 746

Fax: 02223 823 366

* Website: *inwama4.vn*

Email: *duongthuy4@inwama4.vn*

8. Công ty có thể thành lập chi nhánh và Văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi pháp luật cho phép.

9. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo quy định tại Khoản 2 Điều 57 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 58 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

10. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Giám đốc điều hành.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định tại Điều 12 và Điều 13 Luật doanh nghiệp

11. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

12. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty.

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;

Chi tiết: Quản lý bảo trì đường thủy nội địa. Điều tiết đảm bảo an toàn giao thông đường thủy; điều tiết chống va trôi mùa lũ; thanh thải chướng ngại vật trên tuyến đường thủy, nạo vét đường thủy.

- Xây dựng nhà các loại;

- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;

- Xây dựng công trình công ích;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Khai thác đá, cát sỏi, đất sét;
- Khai khoáng chưa được phân vào đâu;
Chi tiết: Khai thác khoáng sản trên sông
- Đóng tàu và cầu kiện nổi;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Bán buôn nhiên liệu, rắn, lỏng, khí, các loại sản phẩm liên quan;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan:
Chi tiết: Tư vấn khảo sát thiết kế công trình giao thông, tư vấn thiết kế các công trình đường thủy, tư vấn giám sát thi công các công trình đường thủy.
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu
Chi tiết: Đóng mới, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện thủy; sản xuất lắp đặt phao tiêu báo hiệu đường thủy.
- Vận tải hành khách đường thủy nội địa;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật);
- Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Sản xuất và phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá;
- Sản xuất đồ ống không còn, nước khoáng;
- Mua bán, cho thuê phương tiện đường thủy, đường bộ. Đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Công ty được thành lập và hoạt động trong các ngành nghề phù hợp với giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các quy định khác của pháp luật nhằm mục đích tối đa hóa lợi nhuận, phát triển hoạt động kinh doanh, đem lại lợi ích tối đa

cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước thông qua các loại thuế từ các hoạt động kinh doanh, đồng thời đem lại việc làm, tạo thu nhập cho người lao động.

13. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành hoạt động kinh doanh theo ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

14. Tổ chức chính trị, chính trị - xã hội trong Công ty

Tổ chức chính trị, chính trị - xã hội trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của Việt Nam và điều lệ của tổ chức đó phù hợp với quy định của pháp luật, bao gồm: Tổ chức Đảng cộng sản; tổ chức Công đoàn; tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức chính trị xã hội khác do người lao động thành lập phù hợp với luật pháp Việt Nam.

Công ty tôn trọng và tạo điều kiện để người lao động thành lập và tham gia hoạt động trong các tổ chức nêu tại khoản Điều này.

15. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

16. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 11.600.000.000 đồng (Mười một tỷ sáu trăm triệu đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 1.160.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng.

2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông, và cổ phần ưu đãi. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

17. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 2 tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

18. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.

19. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

20. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (tính theo lãi suất không kỳ hạn VNĐ tại ngân hàng mà Công ty mở tài khoản) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

21. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

22. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý; quản trị; kiểm soát và Người đại diện theo pháp luật của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Ban Giám đốc điều hành.

23. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

24. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a. Tham dự và phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa; bỏ phiếu qua hình thức điện tử hoặc hình thức khác do pháp luật và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một (01) phiếu biểu quyết
- b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 của Luật doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- d. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong công ty;
- e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách các cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;
- f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các

khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

- h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 của Luật Doanh nghiệp;
- i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- l. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- b. Xem xét, tra cứu, và trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;
- c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 19 Điều lệ này;

e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện như sau:

- a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

25. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
2. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
3. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho cá nhân hoặc tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
4. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
5. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
6. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
7. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và

lợi ích hợp pháp của mình; không phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

8. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a. Vi phạm pháp luật;
- b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

9. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

26. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông họp thường niên mỗi năm một (01) lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 13 của Điều lệ này. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c Khoản 3 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

- d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

27. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

- 1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, [trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác];
- e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Quyết định mua lại trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
 2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;
 - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

- g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- j. Phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
- m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- p. Quyết định mua lại trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- q. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát
- r. Loại, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm chào bán đối với trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm theo chứng quyền.
- s. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
- t. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;
- u. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác mà công ty đại chúng và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế;
- v. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- w. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

- x. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- y. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp thông qua quyết định về các vấn đề sau đây:

- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
- b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

28. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Trường hợp cổ đông công ty là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp cổ đông công ty không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền.

3. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền; tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền; nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền; thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty)

4. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo cho công ty và chỉ có hiệu lực đối với công ty kể từ ngày công ty nhận được văn bản. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông;
- Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp tương ứng của mỗi người đại diện theo ủy quyền;
- Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân từng người đại diện theo ủy quyền;
- Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được đại diện;
- Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và của người đại diện theo ủy quyền;

5. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

6. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 5, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

29. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ bảy mươi

lăm phần trăm (75%) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi đề thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

30. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 15 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

- a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
- b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;;
- c. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- d. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

- e. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- f. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- g. Gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật doanh nghiệp.
- h. Cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tương ứng để cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (nếu có) truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, tham dự và thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử trong trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử;
- i. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc mà cổ đông đã đăng ký, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 của Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông; số lượng từng loại cổ phần của cổ đông vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này thì chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ năm phần trăm (5%) cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

7. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

31. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện từ ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 142 của Luật doanh nghiệp.

32. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp tham gia đăng ký hết theo trình tự sau:

- a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết và/hoặc phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu có), trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết/ bầu cử của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền đó.
- b. Trong trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, cổ đông và người đại diện theo uỷ quyền (nếu có) truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, tham dự và thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc uỷ quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
- b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.
- c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
- d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.

4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp;

6. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền dự họp tham dự sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông tham dự muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

- a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp pháp, hợp lý khác;
- b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

11. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của Đại hội.

13. Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

33. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều này:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- e. Tổ chức lại, giải thể công ty

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 5 Điều này.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có thể thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu

biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử. Ngoài ra, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có thể thực hiện theo phương thức khác được quy định tại Quy chế bầu cử của từng đợt bầu thành viên.

4. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua khi đáp ứng quy định tại khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp và khoản 1 Điều 18 Điều lệ này

34. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông về tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 của Luật doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc,

quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
- c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

35. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Nghị quyết, Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt có được áp dụng.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

5. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

36. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 19 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

37. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

38. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f. Thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có);
- g. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- h. Các thông tin khác (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (ba) ứng viên, từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử năm (05) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc

tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

39. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 07 (bảy) người.

2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị là thành viên chuyên trách.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
- b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận;
- c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;
- e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- f. Không còn là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;

- g. Là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Công ty.

40. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty; Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; kiến nghị việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng chỉ cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;
- e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 của Luật doanh nghiệp;
- f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán của công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật doanh nghiệp;
- i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc

Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành;

- j. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;
 - k. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - l. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán.
 - m. Quyết định việc chào bán trái phiếu riêng lẻ, bao gồm loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm chào bán trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 130 Luật Doanh nghiệp, nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất;
 - n. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Quyết định ban hành quy chế về công bố thông tin của công ty.
 - o. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - p. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
 - q. Kiến nghị mức cổ tức được trả hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - r. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản công ty.
 - s. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ này và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.
3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập chi nhánh hoặc các Văn phòng đại diện của Công ty;
 - b. Thành lập các Công ty con của Công ty;
 - c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 138 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);

- d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
- e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
- f. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
- g. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
- h. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
- i. Quyết định mức giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
- j. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

5. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

41. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp,

được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

42. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên

khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

43. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b. Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý doanh nghiệp khác;
- c. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Trường hợp khác do Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ

tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Trường hợp có yêu cầu của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

7. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

8. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

9. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

10. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền) dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

11. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp
- b. Uỷ quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 12 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

12. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

13. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

14. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

15. Biểu quyết:

- a. Trừ quy định tại điểm b Khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 12 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

- b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- c. Theo quy định tại điểm d khoản này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
- d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b Khoản 7 Điều 45 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

16. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

17. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số (trên 50%) thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

18. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

19. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

44. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

45. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

46. GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

47. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Giám đốc điều hành, các Phó giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

48. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc điều hành.

49. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản liên quan khác.

2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Giám đốc điều hành là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Giám đốc điều hành có những quyền và nghĩa vụ theo khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp và các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- e. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
- f. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

- g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
- h. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc điều hành và pháp luật.

5. Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

6. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Giám đốc điều hành mới thay thế.

50. Thư ký Công ty

Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. Ngoài ra, vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

- 1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.
- 2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.
- 3. Tham dự các cuộc họp.
- 4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.
- 5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

51. BAN KIỂM SOÁT

52. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại Điều 26 Điều lệ này. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

53. Thành phần Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người trong đó có 1 người là kiểm soát viên chuyên trách.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
- b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

5. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

54. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa (1/2) số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

55. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và nghĩa vụ sau đây:

- a. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết; quyết định mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;
- b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
- c. Giám sát tình hình tài chính của công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác;
- d. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông;
- e. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- f. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- g. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- h. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;
 - i. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
 - j. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
 - k. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
 - l. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;
 - m. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
 - n. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
 - o. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
 - p. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.
2. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

56. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

57. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

58. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

59. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

60. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận

7. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, người quản lý khác hoặc những người liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

- a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

- b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan;
- c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.
- d. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

61. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

- a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
- b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

62. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

63. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
 - c. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp

Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty.

64. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

65. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.

2. Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

66. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

67. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp

mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/ đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

68. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

69. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

70. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

71. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ

này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

72. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

73. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, và trong thời hạn theo quy định của pháp luật phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

74. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

75. KIỂM TOÁN CÔNG TY

76. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho Công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

77. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

78. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có)

3. Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

79. GIẢI THỂ CÔNG TY

80. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

- b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

81. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

82. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

83. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty;
 - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát hoặc một cơ quan chức năng chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.
3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

84. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

85. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ

này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

86. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

87. Hiệu lực thi hành

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 61 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 nhất trí thông qua ngày 04 /2022 tại Văn phòng Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 – Bắc Ninh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành bốn (04) bản, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

5. Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc của các cổ đông sáng lập hoặc của người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập của Công ty./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên 1

Thành viên 2

Thành viên 3

Thành viên 5

Thành viên 4

Thành viên 6